



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

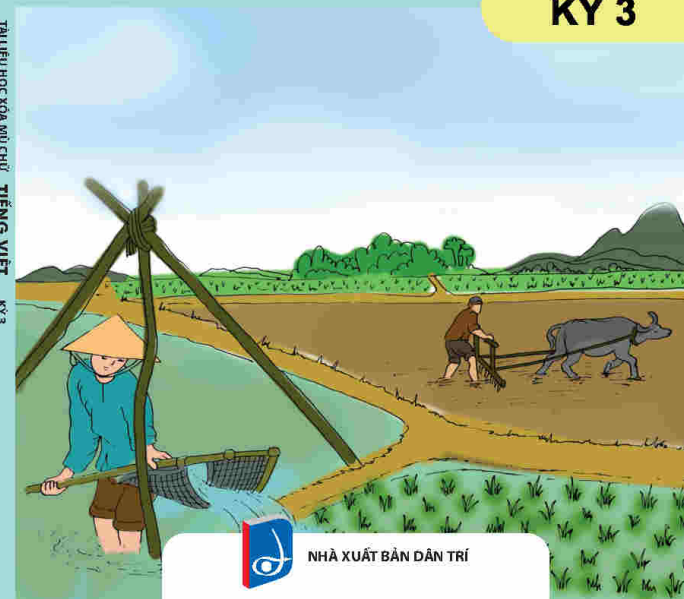
TÀI LIỆU HỌC XÓA MÙ CHỮ TIẾNG VIỆT KỲ 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
ĐẶNG THỊ KIM NGÀ - XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN

TÀI LIỆU HỌC XÓA MÙ CHỮ

TIẾNG VIỆT

KỲ 3



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
ĐẶNG THỊ KIM NGÀ - XUÂN THỊ NGUYỆT HÀ - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN

TÀI LIỆU HỌC XÓA MÙ CHỮ
TIẾNG VIỆT
KỲ 3

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

KÝ HIỆU DÙNG TRONG TÀI LIỆU



Hỏi



Đọc



Nghe - Nói



Viết, Tập viết, Chính tả



Luyện tập gắn với bài đọc
Luyện từ và câu



Vận dụng

M

Mẫu

G

Gợi ý

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu Học Xóa mù chữ Tiếng Việt - Kỳ 3 dành riêng cho các học viên theo học Chương trình xóa mù chữ tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục được phép tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên về xóa mù chữ. Tài liệu này giúp học viên có được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Việt Nam, có kỹ năng sử dụng tiếng Việt để học tập mà còn có thể hành dụng trong đời sống hằng ngày và trong giao tiếp xã hội. Qua đó, các học viên được bồi đắp tình yêu tiếng Việt, hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần tạo nên nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để học tốt môn Tiếng Việt, học viên hãy làm theo hướng dẫn của các thầy cô, tham gia các hoạt động giáo dục do giáo viên tổ chức. Đặc biệt, học viên hãy tích cực trao đổi, thảo luận nhóm trong các hoạt động hình thành và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Làm được điều đó học viên sẽ nuôi dưỡng tình yêu tiếng Việt và yêu thích môn học này.

Hy vọng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành, thân thiết, gắn bó với các học viên trong suốt cả kỳ học.

Chúc các anh/chị học viên học tập chăm chỉ và thành công.

Nhóm tác giả xin trân trọng cảm ơn và mong nhận được những đóng góp quý báu của bạn đọc để Tài liệu này được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng!

Các tác giả

MỤC LỤC

BÀI 1: Gieo ngày mới	5	BÀI 18: Ba điều ước	68
BÀI 2: Những ngọn hải đăng	9	BÀI 19: Ôn tập	71
BÀI 3: Ngày như thế nào là đẹp? ...	12	BÀI 20: Mùa hạ đi đâu	74
BÀI 4: Vườn trong thư viện	15	BÀI 21: Gió lạnh đầu mùa	78
BÀI 5: Thầy giáo của tôi	18	BÀI 22: Chuyện bốn mùa	81
BÀI 6: Nhà bác học không ngừng học	22	BÀI 23: Nhà rồng ở tây nguyên	85
BÀI 7: Nghề dệt thổ cẩm ở xóm Chiềng	25	BÀI 24: Lễ hội xuống đồng	88
BÀI 8: Đoàn thuyền đánh cá	29	BÀI 25: Bánh chưng, bánh giầy	92
BÀI 9: Vào nghề	34	BÀI 26: Đà Lạt	96
BÀI 10: Trách nhiệm của thanh niên đối với nhà nước và xã hội	38	BÀI 27: Vàm Cỏ Đông	101
BÀI 11: Thơ tình người lính biển	42	BÀI 28: Sự tích hồ Ba Bể	105
BÀI 12: Những bậc đá chạm mây ...	46	BÀI 29: Khắp miền đất nước	110
BÀI 13: Đạo làm con	51	BÀI 30: Cây và hoa bên lăng bác ..	113
BÀI 14: Câu chuyện của Kiến anh ...	54	BÀI 31: Hai Bà Trưng	116
BÀI 15: Bà cháu	57	BÀI 32: Một mái nhà chung	120
BÀI 16: Tiếng ru	61	BÀI 33: Chuyện quả bầu	124
BÀI 17: Người làm đồ chơi	64	BÀI 34: Đánh giá kết quả học tập ..	128

Chủ điểm Cuộc sống thường ngày

BÀI 1: GIEO NGÀY MỚI



ĐỌC



GIEO NGÀY MỚI

(Trích)

Sáng sớm dắt trâu ra đồng
Cha mong kịp ngày gieo hạt
Mẹ bắc gầu tát bên sông
Đợi gặt mùa vàng ấm áp.
Từng nét phấn trên bục giảng
Gieo thành bao ước mơ xanh
Chồi non mỗi ngày vươn lớn
Cô gieo hoa trái ngọt lành.
Heo may gió mùa trở lạnh
Bà gom từng giọt nắng hồng
Dệt làm chiếc khăn thật ấm
Cháu quàng qua suốt ngày đông.



Bống biết thương bà, thương mẹ

Yêu cô, yêu cả bầu trời

- A Bống sẽ gieo ngày mới

Giòn tan bằng một chuỗi cười!

(Bảo Ngọc)



1. Bài thơ nhắc đến những ai? Công việc của mỗi người khi bước vào ngày mới là gì?

2. Mỗi người mong đợi điều gì từ những việc mình làm?

3. Nêu cảm nghĩ của bạn về công việc của mỗi người trong ngày mới?

4. Tác giả muốn nói điều gì qua nhan đề “Gieo ngày mới”?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi nghề nhóm dưới đây

Nghề nông	Nghề dạy học	Nghề khác
M: gieo hạt	M: giảng bài	(...)

2. Đặt 2 – 3 câu nói về công việc mình yêu thích.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG

CÂU GIỚI THIỆU, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG

1. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chỉ sự vật (chỉ người hoặc vật) và từ ngữ chỉ hoạt động



- nông dân

- cấy lúa



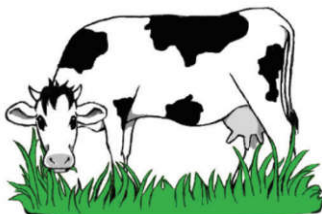
- (...)

- (...)



- (...)

- (...)



- bò sữa

- gặm cỏ



- (...)

- (...)



- (...)

- (...)

2. Dựa vào từ ngữ tìm được ở bài 1, đặt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động phù hợp với mỗi tranh

M: Tranh 1

Câu giới thiệu	M: Nông dân là những người làm ra lúa gạo.
Câu nêu hoạt động	M: Các cô bác nông dân đang cấy lúa.



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: 2 khổ thơ đầu bài Gieo ngày mới

2. Chọn / hoặc n thay cho ô trống

THÁNG BA TÂY NGUYÊN

☐ác đác những sườn đồi

Người dọn rẫy tĩa bắp

Mây treo lửng ☐ưng trời

Ong chẳng kịp nghỉ ngơi

Mải miết say tìm mật

Hương mùa tràn mặt đất

☐ụ mầm bừng sinh sôi

Hoa cà phê trắng muốt

☐ở bung cả đất trời.

Tháng ba đang vào hội

Cho mẹ đất sinh sôi

Cho buồn ☐àng bận rộn

Gieo vụ mùa tốt tươi.

(Theo Đỗ Toàn Diện)

3. Chọn chữ thích hợp với ô trống

khác/khát	đổi ☐	☐ vọng	☐ biệt	☐ nước
chắc/chất	☐ chiu	☐ chấn	☐ nước	rắn ☐



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN

1. Giới thiệu về bản thân theo một trong những tình huống dưới đây

- a) Buổi đầu đến lớp gặp những người bạn mới.
- b) Tham gia một cuộc giao lưu giữa các lớp học hoặc các khoá học.

2. Viết lại lời giới thiệu về bản thân đã nói ở tình huống đã chọn ở bài 1

G: Lời giới thiệu cần nêu họ tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích của mình.



Vận dụng: Viết giới thiệu về một người mà bạn yêu quý.

BÀI 2: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG



ĐỌC

NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG

Hải đăng hay đèn biển, là ngọn tháp được thiết kế để chiếu sáng bằng hệ thống đèn, giúp tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương. Chỉ cần nhìn thấy ánh sáng hải đăng, người đi biển sẽ cảm thấy yên tâm, không lo lạc đường.

Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời, nhưng khi năng lượng yếu thì phải lập tức thay thế bằng máy phát điện. Để những ngọn đèn chiếu sáng đêm đêm, những người canh giữ hải đăng phải thay phiên nhau kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên. Có những đêm mưa gió, họ phải buộc dây bảo hiểm quanh người, trèo lên đỉnh cột đèn xem xét. Bất kể ngày đêm, mưa nắng, trời yên biển lặng hay giông tố bão bùng, họ luôn sẵn sàng khắc phục mọi sự cố.



Ngọn đèn biển không bao giờ tắt trong đêm là nhờ công sức của những người canh giữ hải đăng. Với lòng yêu nghề, yêu biển đảo quê hương, họ đã vượt qua bao khó khăn, gian khổ nơi biển khơi xa vắng, góp sức mình bảo vệ vùng biển, vùng trời của Tổ quốc.

(Sơn Tùng)



1. Những ngọn hải đăng trên biển có ý nghĩa gì đối với người đi biển?
2. Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì? Khi nào phải dùng máy phát điện để thắp sáng hải đăng?
3. Nhiệm vụ của những người canh giữ hải đăng là gì? Công việc đó vất vả, nguy hiểm thế nào?
4. Bạn có suy nghĩ gì về những người làm nhiệm vụ canh giữ hải đăng?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Xếp các từ ngữ dưới đây thành 2 nhóm:

- Từ ngữ chỉ sự vật
- Từ ngữ chỉ hoạt động

hải đăng

canh giữ

ngọn tháp

tàu thuyền

bảo dưỡng

khắc phục

kiểm tra

góp sức

người canh giữ hải đăng

người đi biển

2. Sử dụng từ ngữ ở bài 1 để đặt câu

- Câu giới thiệu.
- Câu nêu đặc điểm.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM

CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

1. Xếp các từ in đậm dưới đây vào nhóm thích hợp

NHÀ GẤU Ở TRONG RỪNG

Nhà gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà gấu kéo nhau đi **bẻ** măng và **uống** mật ong. Mùa thu, gấu đi **nhặt** quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng **béo** rung rinh, bước đi **lạch lè, lạch lè**. **Béo** đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng **rét**, cả nhà gấu đứng **tránh** gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ **no**.

(Tô Hoài)



Từ chỉ hoạt động

Từ chỉ đặc điểm

2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm theo các nhóm dưới đây

Từ ngữ chỉ màu sắc	Từ ngữ chỉ âm thanh	Từ ngữ chỉ hương vị	Từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước
M: xanh, đỏ	M: róc rách	M: thơm ngát	M: to lớn

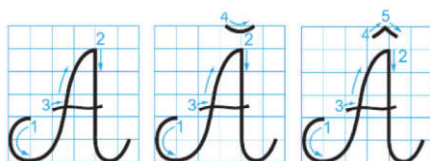
3. Đặt câu với từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được ở bài 2



TẬP VIẾT

CHỮ HOA A Ă Æ

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Ánh trăng quê

Khúc hát đồng dao

Cánh diều bay lượn.

(Vũ Tam Huê)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN

1. Giới thiệu về bản thân trong lần đầu gặp những người hàng xóm tại nơi ở mới



2. Viết lại lời giới thiệu về bản thân đã nói ở tình huống ở bài 1



Vận dụng: Viết giới thiệu về một người hàng xóm.

BÀI 3: NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?



ĐỌC

NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?

Châu Chấu nhảy lên gò đất, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng. Nó búng chân tanh tách, cọ giũa đôi càng:

– Một ngày tuyệt đẹp!

– Thật khó chịu! – Giun Đất thốt lên, cố rúc đầu sâu thêm vào lớp đất khô.

– Thế là thế nào? – Châu Chấu nhảy lên. – Trên trời không một gợn mây, mặt trời toả nắng huy hoàng.

– Không! Mưa bụi và những vũng nước đục, đó mới là một ngày tuyệt đẹp! – Giun Đất cãi lại.

Châu Chấu không đồng ý với Giun Đất. Chúng quyết định đi hỏi. Vừa hay lúc đó, Kiến tha nhánh lá thông đi qua, dừng lại nghỉ. Châu Chấu hỏi Kiến:

– Bác Kiến ơi, bác hãy nói giúp xem hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?

Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé!

Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ kiến.

– Hôm nay là ngày thế nào hả bác Kiến đáng kính?

– Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.



(V.Ô-xê-ê-va, Thúy Toàn dịch)

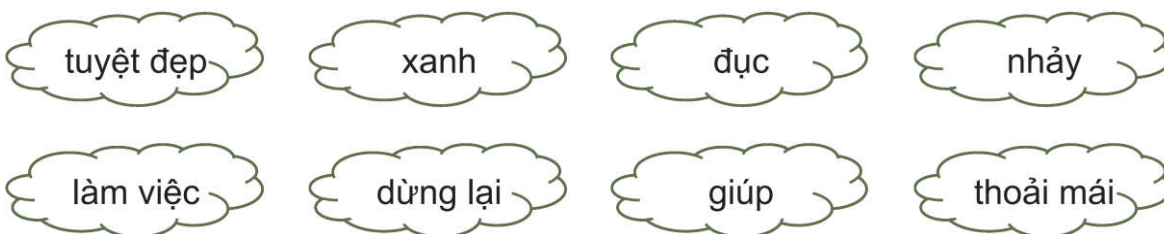
1. Châu Châu và Giun Đất tranh luận với nhau về điều gì?
2. Ý kiến của Châu Châu và Giun Đất khác nhau thế nào?
3. Vì sao Châu Châu và Giun Đất đi hỏi bác Kiến?
4. Theo bạn, bác Kiến đã giúp Châu Châu và Giun Đất hiểu điều gì?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Xếp các từ ngữ dưới đây thành 2 nhóm:

- Từ ngữ chỉ hoạt động
- Từ ngữ chỉ đặc điểm



2. Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm trong bài Ngày như thế nào là đẹp?



NÓI VÀ NGHE

MỘT NGÀY CỦA TÔI

1. Chuẩn bị ý kiến để trình bày

- G:** a) Kể về các việc bạn thường làm mỗi ngày.
 b) Suy nghĩ, cảm xúc của bạn sau mỗi ngày làm việc.
 c) Mong ước của bạn cho ngày làm việc tiếp theo.

2. Chia sẻ về ước mơ của mình

- G:** – Làm việc nhóm, lần lượt từng người trình bày ý kiến của mình.
 – Chú ý trình bày mạch lạc những điều mình muốn nói.



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: Những ngọn hải đăng (Từ Ngọn đèn biển không bao giờ tắt đến hết)

2. Chọn chữ thích hợp với ô trống

a)

se/xe	☐ đập	☐ lạnh	☐ sợi	☐ máy
sâu/xâu	☐ kim	☐ bọ	☐ sắc	☐ chuỗi

b)

than/thang	lang ☐	cầu ☐	☐ vãn	mỏ ☐
trăn/trăng	con ☐	☐ trở	ánh ☐	vàng ☐

3. Tìm từ ngữ:

a) Từ ngữ chứa tiếng mở đầu bằng s hoặc x.

b) Từ ngữ chứa tiếng có âm cuối n hoặc ng.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi:

MÙA CHIM

Mùa gặt chim bay về
 Lượn theo vòng lưỡi hái
 Tìm hạt lép trong rơm
 Nhặt hạt vàng rơi vãi.
 Chú chìa vôi nhón nhánh
 Nhúng đuôi xuống lá trầu
 Chim khách chừng muốn tránh
 Trước lời mời không đâu.
 Từng đàn sẻ rủ nhau
 Cò bước từng bước một
 Cu gáy thì sột ruột
 Tiếng vọng gần vọng xa.

Tre vít võng la đà
 Lo cho chim chỗ trọ
 Tu hú còn dang dở
 Rủ sáo về cành đa.
 Mùa chim rộn đồng ta
 Bay về theo mùa gặt
 Nhặt những gì bỏ sót
 Sau no ấm mùa màng.
 (Theo Nguyễn Ngọc Phú)



a. Cảnh mùa gặt hiện ra như thế nào?

b. Vì sao tác giả đặt tên cho bài thơ là “Mùa chim”?

2. Viết 2 – 3 câu về niềm vui của con người trong mùa gặt



Vận dụng: Lập kế hoạch những việc cần làm trong tuần, trong tháng hoặc trong năm.

BÀI 4: VƯỜN TRONG THƯ VIỆN



ĐỌC

VƯỜN TRONG THƯ VIỆN (Trích)



Khu vườn vàng trong tiếng ve trưa
Trang sách mở dưới vòm cây râm mát
Con đường chạy về xa tít tắp
Bầu trời trong quang mây
Trang sách ngợi ca về những bàn tay
Những kiến trúc đã hoàn thành, những công trình còn dang dở
Mùi vôi vữa say nồng, giọt mồ hôi đã đổ
Tiếng hát nào như thoảng đâu đây
Trang sách nói về những chuyện mai sau
Những dự định. Bao điều chưa hiểu hết
Phương trời lạ, cát vàng, gió biển

Con tàu đi quyết liệt giữa mưa giông
 Những con đường đang gọi ta kia
 Từ trang sách, khu vườn này đã mở...

(Xuân Quỳnh)

-  1. Cảnh vật của khu vườn trong thư viện được tả như thế nào?
 2. Người đến thư viện đọc sách cảm nhận được những điều gì từ những trang sách đã đọc?

Về những gì đã qua (...)

Về những chuyện mai sau(...)

3. Theo bạn, nhà thơ muốn nói gì qua hai dòng thơ “Những con đường đang gọi ta kia/Từ trang sách, khu vườn này đã mở...”?
 4. Nêu suy nghĩ của anh/chị về những trang sách có ý nghĩa đối với mình.



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi nhóm dưới đây

Từ ngữ chỉ đồ vật trong thư viện	Từ ngữ chỉ hoạt động trong thư viện	Từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật trong thư viện
M: sách	M: đọc sách	M: (sách) hay

2. Đặt 2 – 3 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 1



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM

CÂU GIỚI THIỆU, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG, CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

1. Xếp các từ ngữ in đậm trong đoạn dưới đây vào 3 nhóm: từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.

Khi **quay trở lại** trường sau kì **nghỉ**, các bạn nhỏ **hò reo** vui sướng vì **phát hiện** ra một điều **tuyệt vời**. Đối diện với dãy **lớp học**, một căn phòng **mới** đã biến thành **thư viện**. Bên trong **căn phòng** có rất **nhều** giá chất **đầy** những quyển sách **đủ** màu sắc. **Thầy hiệu trưởng** nói:

– Đây là thư viện của các em. Các em có thể **đọc** bất kì **quyển sách** nào có ở đây. Cứ **thoải mái** vào thư viện khi nào thấy thích. Nếu muốn, các em có thể **mượn** sách về nhà đọc. Nhưng đọc xong thì phải **trả lại** nhé.

Từ hôm đó, bạn nào **đến trường** cũng háo hức **ghé vào** thư viện. Ai cũng vui lắm.

(Theo Tốt-tô-chan, Cô bé bên cửa sổ)

2. Ghép từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B.

A	B
Thư viện	rất rộng.
Chúng tôi	là nơi có rất nhiều sách báo.
Phòng đọc sách	đến thư viện để đọc sách.

3. Mỗi câu em ghép được ở bài 2 thuộc kiểu câu nào?

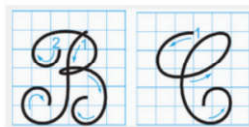
Câu giới thiệu	Câu nêu đặc điểm	Câu nêu hoạt động
----------------	------------------	-------------------



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA B C

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Con cò bay lả bay la
 Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng.
 Chân trời, thăm lúa mệnh mông
 Cò bay mỗi cánh sao không thấy bờ?
 (Ca dao)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN

1. Nói về ước mơ của bản thân

G: - Bạn có ước mơ gì (về công việc, nghề nghiệp, điều kiện vật chất, đời sống tinh thần,...)?

- Vì sao bạn ước mơ điều đó?
- Bạn nghĩ mình cần làm gì để ước mơ đó có thể trở thành hiện thực?

2. Viết lại điều bạn đã nói thành một đoạn văn ngắn



Vận dụng: Chia sẻ ước mơ của mình với người thân hoặc lập kế hoạch để có thể biến ước mơ thành hiện thực.

BÀI 5: THẦY GIÁO CỦA TÔI

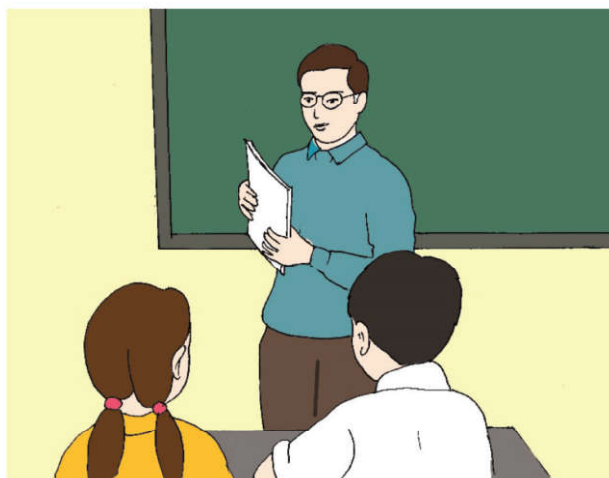


ĐỌC

THẦY GIÁO CỦA TÔI

Thầy giáo của chúng tôi rất trẻ. Thầy chỉ ngoài hai mươi tuổi. Ấn tượng nhất đối với chúng tôi là những lần nghe thầy kể chuyện.

Tuổi ấu thơ, ai mà chẳng được ông bà, bố mẹ hay người thân kể cho nghe những câu chuyện cổ tích ngày xưa ngày xưa. “Tám Cám và Sọ Dừa”, “Sự tích trầu cau”, “Bánh chưng, bánh giầy”, “Sơn Tinh, Thủy Tinh”,... được nghe nhiều lần khiến



chúng tôi thuộc lòng. Những câu chuyện của thầy hoàn toàn khác. Thầy kể cho chúng tôi nghe cuộc phiêu lưu của chú lính chì và mối tình của chú với cô vũ nữ ba-lê xinh đẹp, chuyện tình yêu cao thượng của nàng tiên cá với chàng hoàng tử điển trai, chuyện cô bé bán diêm đáng thương trong đêm Noel giá rét... của nhà văn An-đéc-xen, rồi “Cánh buồm đỏ thắm” của nhà văn A-lếch-xan Grin... Thầy như viên thuyền trưởng lái con tàu lênh đênh trên sóng nước, chở chúng tôi tới những miền đất hoàn toàn xa lạ...

Lời thầy kể thấm vào tâm hồn chúng tôi mỗi ngày, thấp lên trong chúng tôi khát khao khám phá những chân trời mới xa xôi.

(Phương Trung)



1. Được học thầy, bạn nhớ ấn tượng nhất điều gì?
2. Những câu chuyện thầy kể có gì khác so với những câu chuyện bạn nhỏ đã được nghe?

3. Những chi tiết nào trong bài cho thấy bạn nhỏ biết ơn thầy giáo của mình?

4. Theo bạn, những câu chuyện được đọc, được nghe có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu dưới đây:

- a) Thầy giáo của chúng tôi rất trẻ.
- b) Những câu chuyện của thầy hoàn toàn khác.
- c) Lời thầy kể thấm vào tâm hồn chúng tôi mỗi ngày, thấp lên trong chúng tôi khát khao khám phá những chân trời mới xa xôi.

2. Trong 3 câu ở bài tập 1, những câu nào là câu nêu đặc điểm?



LUYỆN TẬP

CÂU KỂ

DẤU CHẤM

1. Các câu dưới đây được gọi là câu kể. Xếp các câu kể vào nhóm thích hợp

(1) Tôi mua cuốn “Truyện cổ tích Việt Nam” từ hồi còn nhỏ. (2) Cuốn truyện khá dày. (3) Câu chuyện nào trong đó cũng hay. (4) Tôi đã đọc đi đọc lại mà không thấy chán. (5) Những ông bụt, bà tiên trong các câu chuyện luôn phù hộ độ trì cho người có hoàn cảnh đáng thương. (6) Truyện cổ tích là vương quốc của lòng nhân ái.

(Theo Hồng Ngọc)

Câu giới thiệu

Câu nêu hoạt động

Câu nêu đặc điểm

2. Dòng dưới đây nêu đúng mục đích sử dụng câu kể

- ☐ Dùng để hỏi về điều chưa biết, cuối câu có dấu chấm hỏi.
- ☐ Dùng để kể, tả, giới thiệu, cuối câu có dấu chấm.
- ☐ Dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, cuối câu có dấu chấm than.

3. Đặt 2 – 3 câu kể nói về một cuốn sách bạn đã đọc



CHÍNH TÀ

1. Nghe – viết: Thầy giáo của tôi (Từ Thầy như viên thuyền trưởng đến hết)

2. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

Em nghe thầy đọc bao ngày
 Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà
 Mái èo nghiêng mặt sông xa
 Êm êm như tiếng của bà năm xưa
 Nghe ăng thờ động tàu dừa
 Rì rào nghe uyển cơn mưa giữa ời.

(Theo Trần Đăng Khoa)

3. Chọn dấu hỏi hay dấu ngã cho chữ in đậm?

Vào **nhưng** ngày mùa đông mưa phùn gió bắc, với tôi không gì thú hơn là nằm cuộn tròn trong chăn đọc truyện... Một lần, tôi vớ được một tập truyện đọc không dứt ra được. Có **nhưng** truyện khiến tôi thương **cam chay** nước mắt. Lại có **ca nhưng** truyện vừa đọc vừa rúc rích cười một mình.

(Trần Đức Tiến)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT THÔNG BÁO

1. Đọc thông báo dưới đây và thực hiện yêu cầu

THÔNG BÁO

NHẬN THẺ THƯ VIỆN

Thư viện Trung tâm Thành phố tặng thẻ thư viện cho các bạn học sinh, sinh viên đang học tập tại thành phố.

Thời gian nhận thẻ cụ thể như sau:

- 14h - 20h30, thứ 2 - 6 hàng tuần
- 8h - 15h30 thứ 7 & CN hàng tuần

Địa điểm nhận thẻ: Thư viện Trung tâm Thành phố

Lưu ý: Khi đi nhận thẻ, vui lòng mang theo thẻ học sinh, sinh viên.

Trân trọng.

THƯ VIỆN TRUNG TÂM THÀNH PHỐ

- a) Thư viện Trung tâm Thành phố thông báo điều gì?
- b) Những đối tượng nào được Thư viện tặng thẻ đọc sách?
- c) Thời gian, địa điểm nhận thẻ được thông báo thế nào?

2. Viết thông báo theo một trong các nội dung sau:

- Thông báo về việc thành lập một câu lạc bộ.
- Thông báo mời đăng kí tham gia một chuyến dã ngoại.
- Thông báo đăng kí tham gia hoạt động thiện nguyện.



Vận dụng: Tìm đọc một số bản thông báo trên mạng in-tơ-nét.

BÀI 6: NHÀ BÁC HỌC KHÔNG NGỪNG HỌC



ĐỌC

NHÀ BÁC HỌC KHÔNG NGỪNG HỌC

Sác-lơ Đác-uy-n (1809 – 1882) là nhà sinh học, địa chất học, tự nhiên học nổi tiếng người Anh. Ông là tấm gương sáng về quyết tâm theo đuổi đam mê, nỗ lực vượt qua khó khăn để cống hiến cho khoa học, và đặc biệt là tinh thần không ngừng học, dù đã đứng trên đỉnh cao tri thức và danh vọng.



Chuyện kể rằng, vào một đêm mùa đông, thời tiết lạnh giá, khi mọi người đã ngủ say, con của Đác-uy-n chợt thức giấc và thấy phòng cha mình vẫn sáng đèn. Người con ngạc nhiên bước lại gần, thấy cha đang cặm cụi bên tập tài liệu, liền hỏi: "Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?". Đác-uy-n mỉm cười và trả lời con: "Bác học không có nghĩa là ngừng học con ạ".

Khi tuổi đã cao, sức đã yếu, Đác-uy-n vẫn còn học thêm tiếng Đức, một ngôn ngữ tương đối khó. Một lần, vì thương cha, người con ngỏ ý muốn dịch giúp ông những tài liệu tiếng Đức. Nhưng ông gạt đi và nói: "Cha muốn tự mình đọc được những tài liệu này".

Về sau, ông đã đọc, viết thông thạo tiếng Đức và nhiều thứ tiếng khác nữa.

(Theo Lưu Hồng Hà)



1. Sác-lơ Đác-uy-n là ai?
2. Chi tiết nào trong câu chuyện khiến bạn ấn tượng nhất?

3. Bạn mong muốn học tập nhà bác học Sác-lơ Đác-uyn ở phẩm chất nào?

- ☐ quyết tâm theo đuổi đam mê
- ☐ nỗ lực vượt qua khó khăn
- ☐ cống hiến cho khoa học
- ☐ tinh thần không ngừng học hỏi

4. Nêu cảm nghĩ của bạn sau khi đọc câu chuyện.



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Những câu nào dưới đây là câu kể?

a) Sác-lơ Đác-uyn (1809 – 1882) là nhà sinh học, địa chất học, tự nhiên học nổi tiếng người Anh.

b) Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?

c) Khi tuổi đã cao, sức đã yếu, Đác-uyn vẫn còn học thêm tiếng Đức, một ngôn ngữ tương đối khó.

2. Đặt 1 – 2 câu kể nói về việc học tập của mình



NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

NHÀ BÁC HỌC KHÔNG NGỪNG HỌC

1. Chuẩn bị

G: a) Đác-uyn đã làm việc như thế nào?

b) Con của Đác-uyn đã nói gì khi thấy cha mình ngày đêm miệt mài nghiên cứu?

c) Đác-uyn đã nói gì với con?

d) Những việc làm nào của Đác-uyn cho thấy ông không ngừng học tập?

2. Kể chuyện

G: – Khi kể, cần phân biệt rõ lời nói của nhân vật với lời người kể chuyện.

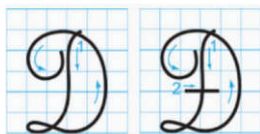
– Nên kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tạo sự cuốn hút đối với người nghe.



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA D Đ

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Hè chuyển vào thu

Đều hiu mặt hồ

Đoá sen nở sót.

(Phương Trung)



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi:

CÔ GIÁO VỀ BẢN

Bản em trên đồi cao
 Suối bò men dốc núi
 Gió bên thung rì rào
 Hát gọi mùa cốm mới.
 Một ngày hoa ban nở
 Nhuộm tím cả đồi nương
 Cô giáo về với bản
 Mang theo gùi chữ thơm.
 Tay cô mềm như mạ
 Gieo chữ qua cổng trời
 Bản làng vui mở hội
 Nghe xôn xao gió cười.



Lớp học lưng chừng núi
 Chữ lẫn vào chân mây
 Bốn mùa cô gieo chữ
 Em học bao điều hay.

(Bảo Ngọc)



- Cô giáo về bản vào một ngày như thế nào?
- Những chi tiết nào thể hiện tình cảm của bản làng đối với cô giáo?

2. Viết 2 – 3 câu nói về ý nghĩa của việc học tập



Vận dụng: Đọc bài thơ cho người thân nghe.

BÀI 7: NGHỀ DỆT THỎ CẨM Ở XÓM CHIỀNG



ĐỌC

NGHỀ DỆT THỎ CẨM Ở XÓM CHIỀNG

Hầu hết người dân xóm Chiềng là người Mường. Trải qua nhiều thế hệ, họ vẫn lưu giữ được nghề dệt thổ cẩm có từ lâu đời.

Để dệt vải thổ cẩm, cần nhiều công đoạn: thu hoạch bông, phơi khô, bỏ hạt và cán bông, ép bông thành con, kéo bông thành sợi. Sợi bông được hồ, phơi khô rồi xe thành ống. Hoàn tất các khâu chuẩn bị mới đến công đoạn dệt.



Thổ cẩm của người Mường có màu xanh của cây cỏ, màu đỏ, màu vàng của hoa rừng. Hoa văn thổ cẩm của người Mường không cầu kì nhưng rất tươi sáng, mang đặc trưng của rừng núi. Chất vải mềm, mịn, nhẹ, rất bền, không phai màu.

Năm 2008, xóm Chiềng được công nhận là làng nghề dệt thổ cẩm. Mặc dù ngày nay có nhiều sản phẩm dệt may công nghiệp mẫu mã bắt mắt nhưng sản phẩm thổ cẩm làng Chiềng vẫn được du khách tìm mua bởi vẻ đẹp độc đáo hiếm có. Có thể nói thổ cẩm đã góp phần giúp người dân nơi đây giảm nghèo và lưu giữ giá trị truyền thống của dân tộc.

(Khánh Trang)

Từ ngữ:

- Xóm Chiềng: một xóm thuộc xã Kim Thượng, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- ❓ 1. Theo bài đọc, cần chuẩn bị những gì để có sợi dệt thổ cẩm?
2. Thổ cẩm của người Mường có gì đặc biệt?
3. Vì sao ngày nay có nhiều loại hàng hóa dệt may công nghiệp nhưng khách du lịch vẫn tìm mua sản phẩm thổ cẩm?
4. Bạn suy nghĩ gì về việc duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm trong bài đọc những từ ngữ thích hợp với mỗi nhóm dưới đây:

Nghề nghiệp (công việc)	Hoạt động nghề nghiệp (công việc cần thực hiện)	Phẩm chất của người làm việc
dệt thổ cẩm,...	thu hoạch bông, phơi bông, ...	cẩn thận, khéo léo, ...

2. Đặt 2 – 3 câu nói về một nghề (hoặc một công việc)



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU HỎI, DẤU CHẤM HỎI

1. Hỏi đáp về nội dung thông báo dưới đây:

Thông báo về việc mở lớp dạy nghề ngắn hạn

Trung tâm học tập cộng đồng xã Quảng Phú tổ chức lớp dạy kỹ thuật chế biến món ăn.

- Thời gian học: 3 tháng.
- Thời gian mở lớp: Ngày 15 hằng tháng, khi đủ 30 người đăng ký học.
- Đối tượng tuyển sinh: Công dân trong xã từ 15 đến 55 tuổi (đối với nữ) hoặc 60 tuổi (đối với nam).

Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức lớp dạy gì?



Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức lớp dạy kỹ thuật chế biến món ăn.



2. Viết lại 1 câu hỏi và 1 câu trả lời theo nội dung hỏi – đáp ở bài tập 1



CHÍNH TÀ

1. Nghe – viết

TRƯỚC CÔNG TRỜI

(Trích)

Những vật nương màu mật

Lúa chín ngập lòng thung

Và tiếng nhạc ngựa rung

Suốt triền rừng hoang dã

Người Tày từ khắp ngã

Đi gặt lúa, trồng rau

Những người Giáy, người Dao

Đi tìm măng, hái nấm

Vật áo chàm thấp thoáng

Nhuộm xanh cả nắng chiều

Và gió thổi, suối reo

Ấm giữa rừng sương giá.

(Nguyễn Đình Ảnh)

2. Chọn chữ *r, d* hoặc *gi* thay cho ô trống

Với người Tây Nguyên, trong số các vật đan, gùi là vật □ụng “vạn năng”. Gùi □ùng để đi □ầy, đi □ùng, đi lấy nước, đi chợ và để đựng quần áo, lúa gạo,... Cứ □a khỏi nhà là người □ân bản ở Tây Nguyên mang gùi trên lưng. Hình ảnh người đeo gùi trở thành hình ảnh đặc trưng trên vùng đất cao nguyên nhiều nắng □ó này.

(Theo Kon Tum đất nước con người)

3. Tìm 4 cặp tiếng có nghĩa, chỉ khác nhau ở chữ *v* hoặc *d*

M: vừa – dũa



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT BẢN TIN

Đề bài: Viết một bản tin giới thiệu một sự kiện hoặc một địa phương.

1. Trao đổi về bản tin dưới đây:

BẢN TIN

Xã Quảng Phú tổ chức lớp dạy kĩ thuật chế biến món ăn

Trung tâm học tập cộng đồng xã Quảng Phú (huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế) tổ chức dạy kĩ thuật chế biến món ăn. Khoá học sẽ kéo dài trong 3 tháng. Lớp học được tổ chức vào ngày 15 hằng tháng, khi đủ 30 người đăng kí học. Tất cả công dân xã Quảng Phú từ 15 đến 55 tuổi (đối với nữ) hoặc 60 tuổi (đối với nam) đều có thể đăng kí để được học miễn phí. Địa điểm đăng kí học: Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú. Thời gian đăng kí: từ ngày 13 tháng 8 năm 2019.

- a) Bản tin trên đây thông báo tin gì?
- b) Bản tin cho bạn biết những thông tin cụ thể gì về lớp dạy kĩ thuật chế biến món ăn?

2. Hãy viết bản tin ngắn giới thiệu nghề dệt thổ cẩm ở xóm Chiềng

G:

- Xóm Chiềng được công nhận là làng nghề từ khi nào?
- Thổ cẩm của người Mường có gì đặc biệt?
- Vì sao nhiều người tìm đến mua sản phẩm thổ cẩm của xóm Chiềng?
- Việc duy trì nghề dệt thổ cẩm truyền thống ở xóm Chiềng có ý nghĩa như thế nào đối với việc phát triển kinh tế và gìn giữ văn hoá dân tộc Mường?



Vận dụng: Tìm hiểu và giới thiệu một nghề sản xuất hoặc một sản phẩm kinh doanh ở địa phương bạn.

BÀI 8: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ



ĐỌC

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ (Trích)



Mặt Trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi...

...Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gỗ thuyền đã có nhịp trăng cao,
Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.

Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng
Vảy bạc đuôi vàng lóe rạng đông
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.

Câu hát căng buồm với gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời,
Mặt trời đội biển nhô màu mới,
Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

(Huy Cận)

Từ ngữ:

- Thoi: bộ phận của khung cửi hay máy dệt để luồn sợi trong khi dệt vải.



1. Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào và trở về vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?

2. Tìm những hình ảnh khắc hoạ nên vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên.

3. Vẻ đẹp tươi vui, khoẻ khoắn của những người đánh cá được thể hiện qua những hình ảnh nào?

4. Bài thơ cho thấy những người đánh cá có tình cảm như thế nào với công việc của mình?

* Học thuộc những khổ thơ mà bạn thích.



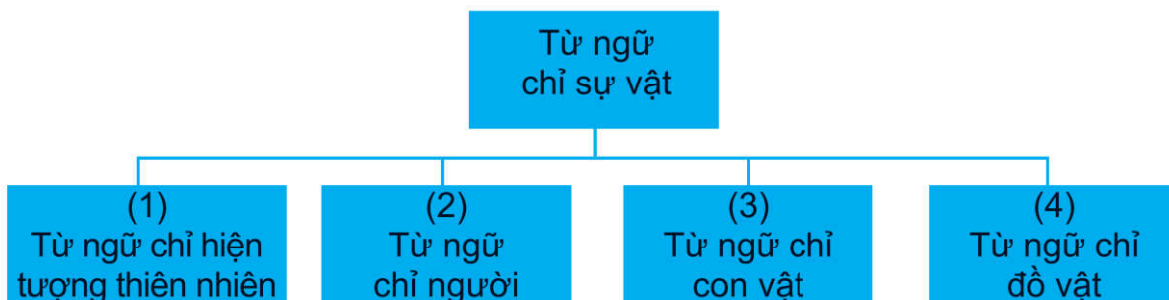
Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp

- Từ ngữ chỉ sự vật
- Từ ngữ chỉ hoạt động



2. Xếp các từ ngữ chỉ sự vật tìm được ở bài 1 thành 4 nhóm:



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU KỂ, CÂU HỎI

1. Tìm trong bài dưới đây 1 câu kể và 1 câu hỏi

VAY VỐN LÀM VAC

Chị Na rất lo lắng khi cầm giấy báo đỗ đại học cho con. Chị nhẩm tính: “Có ba sào ruộng khoán với hai sào vườn tạp, lấy gì mà nuôi con ăn học đây?”.

Được Chi hội trưởng Phụ nữ gợi ý, chị Na viết đơn vay vốn để làm VAC. Vợ chồng chị bàn nhau bố trí vườn, ao chuồng cho thật hợp lí. Chuồng thả lợn nái, ao gột cá giống, vườn trồng vài thiều xen với rau, đậu. Nhờ tích cực làm VAC, thu nhập của gia đình chị Na tăng lên trông thấy.

Bà con lối xóm khen, chồng chị tự hào nói: “Tôi chỉ biết bỏ sức ra làm, còn vợ tôi tính toán cả đấy!”.

(Theo Tài liệu Xoá mù chữ Tiếng Việt 1 – 2017)

2. Đặt và trả lời câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu dưới đây:

- a) Chị Na **rất lo lắng khi cầm giấy báo đỗ đại học cho con.**
- b) Được Chi hội trưởng Phụ nữ gợi ý, chị Na viết đơn vay vốn **để làm VAC.**
- c) Vợ chồng chị **bàn nhau bố trí vườn, ao chuồng cho thật hợp lí.**
- d) **Tôi** chỉ biết bỏ sức ra làm, còn **vợ tôi** tính toán cả đấy!

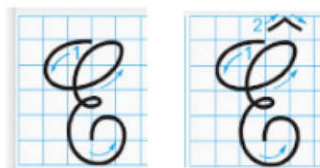
3. Viết lại một câu hỏi, một câu đáp (câu kể) trong bài tập 2



TẬP VIẾT

CHỮ HOA E Ê

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Ước gì em hoá thành mây

Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm.

(Thanh Hào)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

ĐIỀN THÔNG TIN VÀO TỜ KHAI IN SẴN

1. Chọn thông tin phù hợp (cho sẵn) thay vào chỗ trống trong mẫu đơn đăng kí học nghề dưới đây:

Người viết đơn: Nguyễn Văn Minh, sinh ngày 25 tháng 3 năm 2000.

Nơi nhận đơn: Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú.

Nơi ở của người viết đơn: Xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mục đích viết đơn: Đăng kí tham gia khóa học kĩ thuật chế biến món ăn do Trung tâm học tập cộng đồng xã Quảng Phú tổ chức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Phú, ngày 10 tháng 4 năm 2019

ĐƠN ĐĂNG KÍ HỌC NGHỀ

Kính gửi:

Tôi tên là:

Nam (nữ): Nam

Sinh ngày

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi ở hiện nay:

Tôi làm đơn này đăng kí tham gia khóa học
..... do Trung tâm học tập cộng đồng xã Quảng Phú tổ chức.

Tôi xin hứa sẽ tuân thủ nghiêm túc các quy định của lớp học.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn
Nguyễn Văn Minh

2. Giả sử bạn đi học tập (hoặc công tác, thăm người thân,...) ở địa phương khác, cần phải đăng kí tạm trú. Bạn hãy viết đơn xin xác nhận tạm trú theo mẫu dưới đây:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	

..., ngày ... tháng ... năm 20...	
ĐƠN XIN XÁC NHẬN TẠM TRÚ	
Kính gửi: Công an xã/ phường/ thị trấn	
Tôi tên là:	
Ngày sinh:	
Số CMND:..... Cấp tại:.....	
Ngày:.....	
Địa chỉ thường trú:	
Nay tôi làm đơn này kính xin Công an xã/ phường/ thị trấn	
xác nhận cho tôi đã tạm trú tại địa chỉ	
từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....	
Lí do:.....	
Trong thời gian tạm trú tại tôi xin hứa thực hiện tốt các nội quy, quy định về an ninh trật tự của địa phương. Nếu tôi vi phạm tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.	
Tôi xin chân thành cảm ơn!	
Xác nhận của Công an xã/phường/thị trấn	Người làm đơn



Vận dụng: Tải mẫu Bản đăng kí tham gia thi đua xây dựng danh hiệu gia đình văn hoá trên mạng in-tơ-nét, sau đó điền thông tin phù hợp vào chỗ trống trên mẫu để hoàn thành bản đăng kí của gia đình bạn.

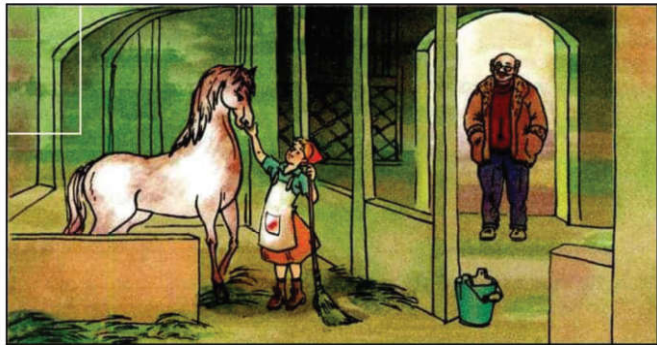
BÀI 9: VÀO NGHỀ



ĐỌC

VÀO NGHỀ

Hè năm ấy, Va-li-a được bố mẹ cho đi xem xiếc. Em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa, đánh đàn”. Va-li-a nghĩ: “Cô ấy xinh đẹp và dũng cảm thật”. Và em mơ ước trở thành diễn viên biểu diễn tiết mục ấy.



Dịp may đã đến. Rạp xiếc cần tuyển diễn viên, Va-li-a xin bố mẹ ghi tên học. Em gặp ông giám đốc và nói:

- Xin bác nhận cho cháu vào học tiết mục “Phi ngựa đánh đàn”.
- Được! Ông giám đốc nhìn em cười. – Thế cháu biết phi ngựa chưa?
- Chưa, nhưng cháu rất thích và sẽ học được.
- Tốt, bây giờ cháu cầm cái chổi kia theo bác.

Va-li-a theo ông giám đốc ra chuồng ngựa. Ông giám đốc nói:

- Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa và làm quen với con ngựa này, bạn biểu diễn của cháu đấy.

Va-li-a suy nghĩ rồi cầm chổi quét sân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa. Ông giám đốc gật đầu cười, bảo Va-li-a:

Công việc của diễn viên “Phi ngựa đánh đàn” bắt đầu thế đấy, cháu ạ. Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên.

Về sau, Va-li-a trở thành một diễn viên như em hằng mong ước.

(Theo Chuyện vui lao động)



1. Vì sao Va-li-a mơ ước trở thành diễn viên biểu diễn tiết mục “Cô gái phi ngựa, đánh đàn”?

2. Trước khi trở thành diễn viên, Va-li-a đã làm những công việc gì ở rạp xiếc?

3. Theo bạn, nhờ đâu mà Va-li-a trở thành một diễn viên như em hằng mong ước?

4. Bạn hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu nói “Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên”?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Câu chuyện trên cho thấy Va-li-a là cô bé như thế nào? Tìm 5 từ ngữ phù hợp để nói về cô bé.

M: nỗ lực

2. Đặt 1 – 2 câu nêu nhận xét về những nỗ lực và thành công của Va-li-a.



NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

VÀO NGHE

1. Kể lại câu chuyện

G: a) Va-li-a mơ ước điều gì? Vì sao?

b) Khi Va-li-a ghi tên học, ông giám đốc rạp xiếc nói gì với em?

c) Va-li-a bắt đầu những ngày học nghề đầu tiên như thế nào?

d) Câu chuyện kết thúc như thế nào?

2. Trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

G: - Bạn thích nhất câu nào trong câu chuyện? Vì sao?

- Qua câu chuyện, bạn rút ra bài học gì cho bản thân?



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: Đoàn thuyền đánh cá (2 khổ thơ cuối).

2. Tìm và viết 3 – 4 từ ngữ chứa tiếng có **s** hoặc **x**.

M: xa cách, sa xuống

(3). Tìm và viết 3 - 4 từ ngữ chứa tiếng có thanh **hỏi** hoặc thanh **ngã**.

M: vui vẻ, vẽ vời



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc truyện dưới đây và trả lời câu hỏi:

THƯA CHUYỆN VỚI MẸ

Từ ngày phải nghỉ học, Cương đâm ra nhớ cái lò rèn cạnh trường. Một hôm, em ngỏ ý với mẹ:

- Mẹ nói với thầy cho con đi học nghề rèn.

Mẹ Cương đã nghe rõ mồn một lời con, nhưng bà vẫn hỏi lại:

- Con vừa bảo gì?

- Mẹ xin thầy cho con đi làm thợ rèn.

- Ai xui con thế?

Cương cố cắt nghĩa cho mẹ hiểu:

- Thưa mẹ, tự ý con muốn thế. Con thương mẹ vất vả, đã phải nuôi bằng ấy đứa em còn phải nuôi con... Con muốn học một nghề để kiếm sống...

Mẹ Cương như đã hiểu lòng con. Bà cảm động, xoa đầu Cương và bảo:

- Con muốn giúp mẹ như thế là phải. Nhưng biết thầy có chịu nghe không? Nhà ta tuy nghèo nhưng dòng dõi quan sang. Không lẽ bây giờ mẹ để con phải làm đầy tớ anh thợ rèn.

Cương thấy ghen ghen ở cổ. Em nắm lấy tay mẹ, thiết tha:

- Mẹ ơi! Người ta ai cũng phải có một nghề. Làm ruộng hay buôn bán, làm thầy hay làm thợ đều đáng trọng như nhau. Chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.

Bất giác, em lại nhớ đến ba người thợ nhể nhại mồ hôi mà vui vẻ bên tiếng bễ thổi "phì phào", tiếng búa con, búa lớn theo nhau đập "cúc cắc" và những tàn lửa đỏ hồng, bắn toé lên như khi đốt cây bông.

(Nam Cao)

Từ ngữ:

- Thầy: bố, ba, cha...

- Dòng dõi quan sang: từ đời này sang đời khác đều có người làm quan.

- Bất giác: (cử chỉ, hành động, cảm xúc, ý nghĩ chợt đến) thành linh, ngoài chủ định.

- Cây bông: pháo hoa buộc trên cột cao, khi đốt xoè thành nhiều màu.



- a. Cường xin mẹ điều gì? Vì sao mẹ chưa đồng ý với đề nghị của Cường?
- b. Cường đã thuyết phục mẹ như thế nào?
- c. Bạn có tán thành với ý kiến của Cường không? Vì sao?

2. Viết 2 – 3 câu nêu ý kiến của bạn: Nên chọn nghề (việc làm) như thế nào cho phù hợp với điều kiện của mỗi người?



Vận dụng: Liệt kê những việc bạn cần thực hiện để làm tốt công việc của mình.

BÀI 10: TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI



ĐỌC

TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI

Thanh niên có trách nhiệm đối với Tổ quốc, Nhà nước và xã hội, đối với gia đình và bản thân.

Tại điều 13, chương II, Luật Thanh niên quy định trách nhiệm của thanh niên đối với nhà nước và xã hội như sau:

1. Gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện nghĩa vụ công dân.
2. Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.
3. Chủ động đề xuất ý tưởng, sáng kiến trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia quản lý nhà nước và xã hội.
4. Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.
5. Xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh tạo việc làm; tham gia bảo vệ môi trường và các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.
6. Tích cực tham gia hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

(Theo Luật Thanh niên (Luật số: 57/2020/QH14))



1. Luật Thanh niên quy định thanh niên có trách nhiệm đối với những đối tượng nào?
2. Hãy nêu trách nhiệm của thanh niên liên quan tới lao động, việc làm, môi trường và các hoạt động vì lợi ích của cộng đồng, xã hội.
3. Thanh niên có trách nhiệm như thế nào đối với trẻ em?
4. Nêu một số hoạt động của thanh niên ở địa phương bạn và chỉ ra những hoạt động đó thể hiện trách nhiệm của thanh niên đối với Nhà nước và xã hội như thế nào.



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Nêu một số việc thanh niên cần làm:

- Để tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.
- Để tham gia bảo vệ môi trường.

2. Đặt 2 – 3 câu nói về những việc mà người trẻ tuổi cần làm để hoàn thành trách nhiệm của thanh niên.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU KHIẾN

1. Đọc bài dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

Đừng hủy hoại môi trường xanh



Nơi tôi đang sống gần với một nhà máy xi măng. Tôi cũng như các hộ lân cận hiểu được cảm giác ồn ào, bụi bặm, nguồn nước ô nhiễm nơi đây. Vì thế, nhiều cuộc tuyên truyền đã diễn ra với đông đảo sự ủng hộ của nhân dân với nhiều lời khuyên rằng:

- Hãy đeo khẩu trang khi rời nhà.
- Hãy xử lí rác thải đúng cách.
- Không vứt rác bừa bãi.
- Hãy tích cực trồng cây gây rừng, không chặt phá cây.

Thế giới này cần nhiều lắm những câu khẩu hiệu như vậy để bảo vệ một

môi trường an toàn cho sức khỏe của mỗi chúng ta.

Hãy chung tay vì môi trường xanh, sạch, đẹp!

(Theo Đậu Quỳnh Trang)

a) Những câu nào trong bài là câu khiến (câu yêu cầu, đề nghị)?

b) Khi viết, cuối câu khiến có dấu câu gì?

2. Dựa vào nội dung mỗi câu kể dưới đây để viết một câu khiến:

(a) Chúng ta “nói không” với bao bì bằng nhựa để bảo vệ môi trường.

(b) Mọi người không đào hố chôn rác, đốt rác hoặc thải rác ra sông, hồ để hạn chế ô nhiễm môi trường.

G:

Muốn đặt câu khiến, có thể dùng một trong những cách sau:

- Thêm từ *hãy, đừng, chớ, nên, phải,...* vào trước từ chỉ hoạt động.
- Thêm từ *lên* hoặc *đi, thôi, nào,...* vào cuối câu.
- Thêm *đề nghị* hoặc *xin, mong,...* vào đầu câu
- Dùng giọng điệu phù hợp với câu khiến.

Ví dụ:

Người nội trợ thay thế túi ni-lông bằng bao bì không gây ô nhiễm hoặc túi sử dụng nhiều lần để bảo vệ môi trường của chúng ta.



Người nội trợ **hãy** thay thế túi ni-lông bằng bao bì không gây ô nhiễm hoặc túi sử dụng nhiều lần để bảo vệ môi trường của chúng ta.



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA G H

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Kìa Hà Giang đó sương giăng trắng

Hoa gạo bùng lên, sông hiện ra.

(Theo Nguyễn Đức Mậu)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC

1. Đọc mẫu truyện sau và trả lời câu hỏi

LỜI HỨA

Tôi rời công viên vào lúc phố đã lên đèn. Bỗng nghe sau bụi cây có tiếng một em bé khóc. Bước tới gần, tôi hỏi:

- Sao em chưa về nhà?

Em nhỏ ngẩng đầu nhìn tôi, đáp:

- Em không về được.

- Vì sao?

- Em là lính gác.

- Sao lại là lính gác?

- Có mấy bạn rủ em đánh trận giả. Một bạn lớn bảo: "Cậu là trung sĩ" và giao cho em đứng gác kho đạn ở đây. Bạn ấy lại bảo: "Cậu hãy hứa là đứng gác cho đến khi có người tới thay". Em đã trả lời: "Xin hứa".

(Theo Pan-tê-lê-ép)



a) Câu chuyện xảy ra ở đâu, khi nào?

b) Nhân vật "tôi" đã chứng kiến hay tham gia câu chuyện đó?

c) Câu chuyện diễn ra như thế nào?

2. Kể về một lần bạn tham gia hoặc chứng kiến một hoạt động vì cộng đồng

G: - Giới thiệu: Đó là hoạt động gì? (Hoạt động làm sạch môi trường, trồng cây gây rừng, cứu trợ những người gặp khó khăn, hiến máu tình nguyện,...).

- Mở đầu: Giới thiệu thời gian, địa điểm, những người tham gia hoạt động vì cộng đồng.

- Diễn biến sự việc: Hoạt động diễn ra như thế nào, kết thúc ra sao?

- Cảm nghĩ của bạn (người tham gia hoặc chứng kiến sự việc).



Vận dụng: Tham gia một hoạt động vì cộng đồng, ghi chép lại những sự việc chính để chuẩn bị cho bài viết "thuật việc đã chứng kiến hoặc tham gia".

BÀI 11: THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN



ĐỌC

THƠ TÌNH NGƯỜI LÍNH BIỂN (Trích)

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay, anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên.
Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời, nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên.
Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão thổi chưa ngừng trong những vành tang trắng.
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên.
Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên...



(Trần Đăng Khoa)



1. Bài thơ là tâm tình của ai?
2. Những hình ảnh nào cho thấy nỗi gian nan vất vả của người lính biển?

3. Hình ảnh nào thể hiện sự hòa quyện giữa tình yêu quê hương, đất nước và tình yêu đôi lứa trong tâm tình của người lính biển?

4. Theo bạn, vì sao mặc dù phải làm nhiệm vụ “giữa thăm thăm nước trời” nhưng người lính biển vẫn không cảm thấy cô độc?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm thêm từ ngữ có nghĩa giống mỗi từ ngữ dưới đây:



2. Đặt 2 câu với từ ngữ ở bài tập 1



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU CẢM, DẤU CHẤM THAN

1. Đọc các câu dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

(1) Châu Châu hỏi Kiến:

- Hôm nay là ngày thế nào hả bác Kiến đáng kính?
- Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.

(V.Ô-xê-ê-va - Thuý Toàn dịch)

(2) Buổi sáng, mẹ đi làm, bà đi chợ, Liên dắt em ra vườn chơi.

Chơi ở vườn thích thật, có đủ thứ! Con chuồn chuồn đỏ chót đậu trên búp hoa dong riềng trông như một quả ớt chín. Hễ đưa hai ngón tay nhấp nhấp chạm phải là quả ấy biến mất.

Rồi cây “phải bông” lá dày như chiếc bánh quy. Hoa của nó treo lủng lẳng từng chùm như chiếc đèn lồng xanh xanh hồng hồng, xinh ơi là xinh!

(Hong Nhu)

- a) Những câu nào trong bài là câu cảm (câu nêu cảm xúc)?
- b) Khi viết, cuối câu cảm có dấu câu gì?

2. Dựa vào nội dung 2 câu kể dưới đây để viết 2 câu cảm:

- a) Kiến lao động rất chăm chỉ.
- b) Khu vườn nhà bé Liên rất tuyệt vời.

3. Đặt 2 câu cảm thể hiện cảm xúc của bạn sau khi làm được một việc có ích cho cộng đồng.



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: Thơ tình người lính biển (2 khổ thơ đầu).

2. Thay chỗ trống bằng vần **ay** hoặc vần **ây**:



rau cần t□



bàn t□



b□ (dấu huyền) cừu



trưng b□ (dấu huyền)



đám m□



m□ áo



x□ tường



máy x□

3. Thay chỗ trống bằng vần **iêu** hoặc vần **ươu**:



con h□



kh□ vũ



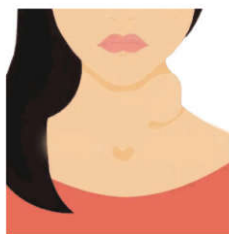
cây l□ (dấu ngã)



con kh□ (dấu sắc)



cái ch□ (dấu sắc)



bệnh b□ (dấu sắc) cổ



lì r□ (dấu nặng) vang



con ốc b□



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC

Yêu cầu: Viết đoạn văn kể về một hoạt động vì cộng đồng mà bạn đã tham gia hoặc chứng kiến.

1. Dựa vào hướng dẫn trong tiết Luyện viết ở bài 10, viết đoạn văn theo yêu cầu

G: - Bạn đã tham gia hoặc chứng kiến hoạt động nào?

- Hoạt động đó diễn ra khi nào, ở đâu?
- Những ai tham gia hoạt động đó?
- Mọi người đã chuẩn bị gì cho hoạt động đó?
- Hoạt động diễn ra như thế nào, thu được kết quả gì?
- Bạn có suy nghĩ, cảm xúc gì về hoạt động đó?

2. Chỉnh sửa bài viết theo góp ý



Vận dụng: Viết bản tin giới thiệu một hoạt động vì cộng đồng.

BÀI 12: NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY



ĐỌC

NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY



Ngày xưa, dưới chân núi Hồng Lĩnh có một xóm nhỏ, người dân sống bằng nghề đánh cá. Cuộc sống đang yên lành, bỗng một trận bão cuốn đi tất cả thuyền bè. Dân xóm chài hết đường sinh sống, đành lên núi kiếm củi đem ra chợ bán. Nhưng sườn núi phía họ ở dựng đứng, bà con phải đi đường vòng rất xa.

Bấy giờ trong xóm, có một ông lão nghèo. Người ta gọi ông là cố Dương vì hễ gặp việc gì khó, ông đều đảm đương gánh vác. Thấy lên núi phải đi đường vòng, ông bàn với mọi người ghép đá thành bậc thang vượt dốc để có được con đường ngắn như mong muốn. Ai nấy đều lắc đầu bảo việc ấy khó lắm, không làm được.

Nhưng cố Dương vẫn tìm cách làm đường. Công việc nặng nhọc không khiến ông sờn lòng. Thấy ông đói, những con vượn ở gần đó mang hoa quả đến cho ông. Chim chóc thay nhau ca hát để ông quên mệt. Về sau, nhiều người trong xóm tình nguyện đến làm cùng.

Sau năm lần tìm ra quả, con đường lên núi đã hoàn thành, nhờ đó, mọi người có thể lên xuống núi dễ dàng. Cả xóm biết ơn cố Dương, tặng thêm cho ông một tên mới là cố Ghép. Ngày nay, con đường vượt núi gọi là Truong Ghép vẫn còn ở phía Nam dãy núi Hồng Lĩnh.

(Nguyễn Đồng Chi)

Từ ngữ:

- Cố: tiếng địa phương, dùng để gọi người già với ý kính trọng.
- Truong: đường đi qua rừng núi, vùng đất hoang, nhiều cây cỏ.



1. Người dân xóm chài gặp phải những khó khăn gì?
2. Cố Dương đã làm gì để giúp bà con trong xóm?
3. Tìm những chi tiết nào nói lên quyết tâm và lòng kiên trì của cố Dương.
4. Theo bạn, chúng ta có thể học được gì từ cố Dương?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Dựa vào nội dung câu chuyện, hãy nói:

- a) 1 câu ca ngợi con đường lên núi của cố Dương.
- b) 1 câu bày tỏ sự thán phục cố Dương.

2. Viết lại các câu đã nói ở bài tập 1

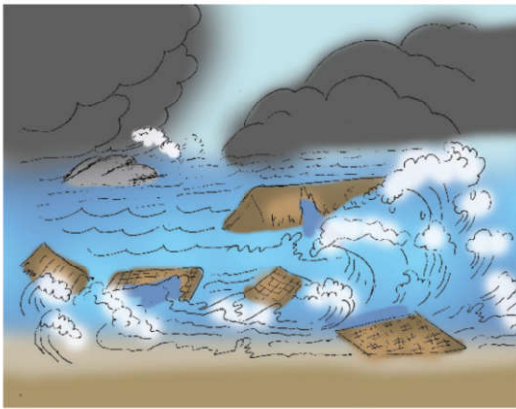


NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

NHỮNG BẠC ĐÁ CHẠM MÂY

1. Dựa vào tranh minh họa, kể lại câu chuyện



2. Trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

G: - Điều gì làm nên sức mạnh của cố Dương, giúp ông làm được con đường vượt núi?

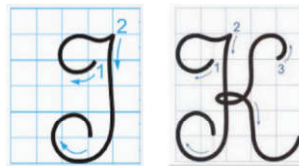
- Theo bạn, chúng ta nên ứng xử như thế nào với thiên nhiên: dựa vào thiên nhiên hay cải tạo thiên nhiên để có cuộc sống tốt hơn?



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA I K

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Khi đối cùng chung một dạ,
 Khi rét cùng chung một lòng.
 (Tục ngữ)



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi:

An toàn giao thông là trách nhiệm của mọi người, mọi nhà

Trong những năm gần đây, tai nạn giao thông là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Mỗi năm, tai nạn giao thông đã làm nhiều người thiệt mạng hoặc bị thương, gây đau thương, mất mát cho nhiều gia đình, gây thiệt hại to lớn cho xã hội.

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất là do người tham gia giao thông chưa tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

Để đảm bảo an toàn giao thông, mỗi chúng ta cần:

- Kiểm tra độ an toàn của phương tiện; đội mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng.
- Đi tốc độ, đúng làn đường, phần đường, sang đường đúng quy định.
- Sẵn sàng giúp đỡ người bị tai nạn giao thông.
- Thường xuyên nhắc nhở người thân chấp hành luật giao thông.
- Thực hiện tốt quy ước “Bốn không, Ba có” mà Ủy Ban An toàn Giao thông quốc gia đã kêu gọi toàn dân thực hiện khi tham gia giao thông.

Hưởng ứng thông điệp “An toàn giao thông là trách nhiệm của mọi người, mọi nhà”, mỗi công dân hãy biến nhận thức đúng về an toàn giao thông và bằng hành động đúng khi tham gia giao thông.

(Theo Bùi Quang Anh Gia)

Từ ngữ:

- “Bốn không”: (1) Không uống rượu bia, phóng nhanh vượt ẩu, vượt đèn đỏ, vận hành phương tiện không đủ giấy tờ quy định; (2) Không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, hành lang bảo vệ an toàn giao thông; (3) Không có thói hư tật xấu trong ứng xử với mọi người cùng tham gia giao thông cũng như khi xảy ra tai nạn giao thông; (4) Không để xảy ra tai nạn khi tham gia giao thông.
- “Ba có”: (1) Có hiểu biết đầy đủ pháp luật về giao thông; (2) Có ý thức trách nhiệm cao nhất với bản thân và cộng đồng; (3) Có hành vi ứng xử văn hoá, hợp tác giúp đỡ người bị nạn khi xảy ra tai nạn giao thông.



1. Vì sao tai nạn giao thông trở thành mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội?

2. Theo bài đọc, nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến mất an toàn giao thông là gì? Theo bạn, còn có những nguyên nhân nào khác?

3. Mỗi công dân cần làm gì để đảm bảo trật tự, an toàn giao thông?

2. Viết 2 – 3 câu nêu ý kiến về trách nhiệm của mỗi công dân trong việc duy trì an toàn giao thông



Vận dụng: Lập kế hoạch vận động người dân địa phương tham gia giữ gìn an toàn giao thông.

Chủ điểm Gia đình và dòng họ

BÀI 13: ĐẠO LÀM CON



ĐỌC

ĐẠO LÀM CON

1. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.
2. Ơn cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang.
3. Cá không ăn muối cá ươn
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.
4. Nuôi con cho được vuông tròn
Mẹ thầy dầu dãi, xương mòn gối long.
Con ơi cho trọn hiếu trung
Thảo ngay một dạ, kéo uổng công mẹ thầy.

(Ca dao)



Từ ngữ:

- Núi Thái Sơn: một ngọn núi cao ở Trung Quốc.
- Chữ hiếu: từ dùng để chỉ lòng hiếu thảo, yêu thương, kính trọng cha mẹ.
- Cưỡng: không vâng lời, làm sai lời.
- Thảo ngay: hiếu thảo và ngay thẳng.



1. Trong các câu ca dao trên, câu nào nói về công ơn cha mẹ?

2. Tìm hai hình ảnh so sánh trong câu ca dao 1 và cho biết hình ảnh so sánh đó nói lên điều gì?

3. Tác giả muốn nói điều gì qua câu ca dao:

Cá không ăn muối cá ươn

Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ chỉ những người họ hàng trong gia đình.

M: bác

2. Đặt câu giới thiệu một người họ hàng trong gia đình anh/chị.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU KỂ, CÂU HỎI, CÂU CẢM, CÂU KHIẾN

1. Tìm câu kể, câu hỏi, câu khiến trong đoạn văn sau.

Một bà mẹ có con bị Thần Chết bắt đi. Nhờ Thần Đêm Tối chỉ đường, bà vượt qua bao nhiêu khó khăn, hi sinh cả đôi mắt của mình để giành lại đứa con đã mất. Thấy bà mẹ, Thần Chết ngạc nhiên hỏi:

- Làm sao người có thể tìm đến tận nơi đây?

Bà mẹ trả lời:

- Vì tôi là mẹ. Hãy trả con cho tôi!

(Theo An-đéc-xen)



2. Nối câu với kiểu câu thích hợp

Câu kể	Tình cảm mẹ con thật cảm động!
Câu hỏi	Hãy cho tôi đôi mắt của bà!
Câu cảm	Người mẹ đã làm những gì để tìm con của mình?
Câu khiến	Người mẹ có thể hi sinh tất cả vì con.

3. Lựa chọn 1 trong những yêu cầu để đặt câu

- Một câu kể để giới thiệu về một người bạn.

- Một câu hỏi để hỏi về môn học yêu thích.
- Một câu cảm để nói về cảm xúc khi được gặp lại bạn cũ.
- Một câu khiến để nhắc nhở mọi người không vứt rác bừa bãi.



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết 3 câu ca dao đầu bài **Đạo làm con**

2. Chọn **iu** hoặc **ưu** thay cho ô trống

m□ trí khắng kh□ hoa l□ lưu gi□

3. Chọn **ong** hoặc **ông** thay cho ô trống, rồi giải câu đố

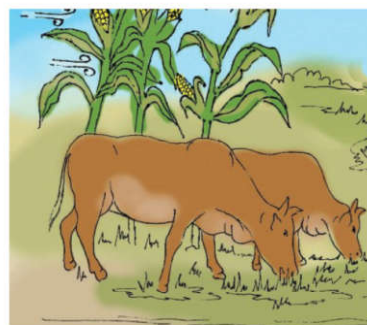
Lòng chảo mà chẳng nấu, kho

Lại có đàn bò gặm cỏ ở tr□ng

Chảo gì mà r□ng menh m□ng

Giữa hai sườn núi, cánh đ□ng cò bay?

(Là gì?)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

1. Nói về tình cảm, cảm xúc của anh/chị với một người thân trong gia đình

G:

a) Anh/chị muốn nói về tình cảm, cảm xúc với ai?

c) Anh/chị có tình cảm, cảm xúc như thế nào với người thân?

Tình cảm, cảm xúc của anh/chị với một người thân

b) Người thân đó có đặc điểm gì (hoặc cử chỉ, việc làm nào) khiến anh/chị yêu quý?

2. Viết 2 - 3 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của anh/chị với người thân theo gợi ý ở bài tập 1



Vận dụng: Viết vào sổ tay một số câu ca dao về đạo làm con mà anh/chị thích.

BÀI 14: CÂU CHUYỆN CỦA KIẾN ANH



ĐỌC

CÂU CHUYỆN CỦA KIẾN ANH

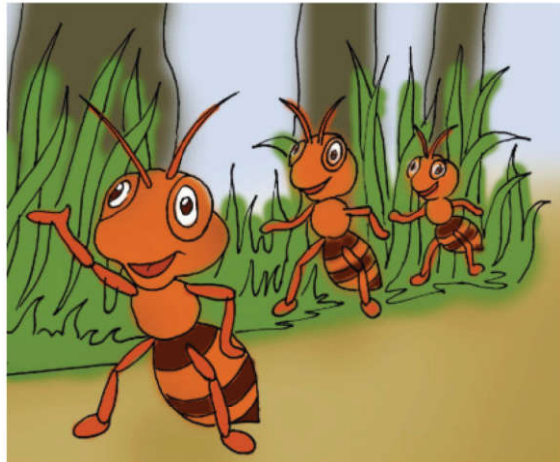
Tôi là con cả trong một gia đình Kiến đông đúc. Hằng ngày, tôi có nhiệm vụ đi kiếm mồi, khi nào kiếm được mồi thì báo cho các em tới khiêng về. Sáng nay, trên đường đi kiếm ăn, tôi gặp Kiến Vổng. Kiến Vổng hỏi:

- Anh làm việc nhiều nhất nhà. Chắc là anh phải được ưu tiên ăn phần nhiều, phần ngon nhất nhà đấy nhỉ.

Câu nói của Kiến Vổng khiến tôi suy nghĩ: “Đúng rồi, mình thường phải nhường các em. Lần này, kiếm được miếng ngon, mình phải ăn ngay mới được”. Kia rồi! Tôi đã nhìn thấy mẫu thức ăn. Tôi vội lao tới. Bỗng “Rầm!...”. Một cành cây rơi trúng đầu tôi. Tôi ngất đi. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đã nằm trong nhà, mẹ và các em vây quanh, ai cũng lo lắng. Thì ra, Kiến em đi sau, thấy tôi gặp nạn đã báo tin cho cả nhà đến cứu. Chao ôi! Tình anh em đùm bọc nhau là thế. Tôi ghen ngào nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Từ nay con sẽ yêu thương các em nhiều hơn nữa mẹ ạ!

(Theo Nguyễn Thị Lữ)



1. Kiến anh có nhiệm vụ gì?
2. Vì sao Kiến Vổng cho rằng Kiến anh phải được ưu tiên ăn phần nhiều, phần ngon nhất nhà?
3. Sau đó, việc gì đã xảy ra với Kiến anh?
4. Cuối cùng, Kiến anh đã hiểu ra điều gì?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Chọn 1 từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ca dao, tục ngữ dưới đây:

a) Đi đâu mặc kệ đi đâu

Đến ngày giỗ ☐ phải mau mà về.

b) Mồng một thì ☐ mẹ cha

Mồng hai ☐ chú, mồng ba ☐ thầy.

c) Cu kêu ba tiếng cu kêu

Trông mau tới ☐, dựng nêu ăn chè

Dựng nêu thì dựng đầu hè

Để sân gieo cải, vãi mè mà ăn.

2. Anh/chị hiểu thế nào về một trong các câu ca dao, tục ngữ trên.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

SO SÁNH

1. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn dưới đây:



a) Cánh diều như dấu “á”

Ai vừa tung lên trời.

(Lương Vĩnh Phúc)

b) Ơ, cái dấu hỏi

Trông ngộ ngộ ghê

Như vành tai nhỏ

Hỏi rồi lắng nghe.

(Phạm Như Hà)

c) Mặt biển sáng trong như một tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch.

(Vũ Tú Nam)

d) Quả sim giống hệt một con trâu mộng tí hon béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy.

(Băng Sơn)

2. Hãy ghi lại các từ so sánh trong những câu thơ, câu văn trên.

3. Trong những hình ảnh so sánh trên, anh/chị thích hình ảnh nào? Vì sao?



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA L

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

Yêu cầu: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của anh/chị với một người thân trong gia đình.

1. Viết đoạn văn theo yêu cầu

2. Chỉnh sửa bài viết theo góp ý



Vận dụng: Viết một vài suy nghĩ của anh/chị về tình cảm gia đình.

BÀI 15: BÀ CHÁU



ĐỌC

BÀ CHÁU

Ngày xưa, ở làng kia, có hai em bé ở với bà. Ba bà cháu rau cháo nuôi nhau, tuy vất vả nhưng cảnh nhà lúc nào cũng đầm ấm.

Một hôm, có cô tiên đi ngang qua cho một hạt đào và dặn: "Khi bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng."

Bà mất. Hai anh em đem hạt đào gieo bên mộ bà. Hạt đào vừa gieo xuống đã nảy mầm, ra lá, đơm hoa, kết bao nhiêu trái vàng, trái bạc.

Nhưng vàng bạc, châu báu không thay được tình thương ấm áp của bà. Nhớ bà, hai anh em càng ngày càng buồn bã.

Cô tiên lại hiện lên. Hai anh em òa khóc xin cô hóa phép cho bà sống lại. Cô tiên nói: "Nếu bà sống lại thì ba bà cháu sẽ cực khổ như xưa, các cháu có chịu không?" Hai anh em cùng nói: "Chúng cháu chỉ cần bà sống lại."

Cô tiên phát chiếc quạt màu nhiệm. Lâu đài, ruộng vườn phút chốc biến mất. Bà hiện ra móm mém, hiền từ, dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng.

(Theo Trần Hoài Dương)



1. Ba bà cháu có cuộc sống như thế nào trước khi gặp cô tiên?
2. Cô tiên nói gì với hai anh em?
3. Sau khi bà mất, hai anh em sống ra sao?
4. Vì sao hai anh em đã trở nên giàu có mà không cảm thấy vui sướng?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm những từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình

M: ông bà

2. Xếp các thành ngữ, tục ngữ sau vào nhóm thích hợp:

- a) Con hiền cháu thảo.
 - b) Con cái khôn ngoan, về vang cha mẹ.
 - c) Anh thuận em hòa là nhà có phúc
 - d) Cắt dây bầu dây bí, ai cắt dây chị dây em.
 - e) Chị ngã em nâng.
 - g) Anh em như thể chân tay
- Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Con cháu đối với ông bà,
cha mẹ

Anh chị em đối với nhau



NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

BÀ CHÁU

1. Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện



2. Theo anh/chị câu chuyện Bà cháu muốn nói điều gì?



CHÍNH TÀ

1. Nghe – viết:

CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân khi em còn đi lẫm chẫm. Cuối đông, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu. Trông những chùm quả to, đu đưa theo gió, em càng nhớ ông. Mùa xoài nào, mẹ cũng chọn những quả xoài chín vàng và to nhất bày lên bàn thờ ông.

(Đoàn Giỏi)



2. Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n, có nghĩa như sau:

- a) Vật dùng để gặt lúa, cắt cỏ.
- b) Cùng nghĩa với hiền.
- c) Không chìm dưới nước.

3. Chọn **ac** hoặc **at** thay cho ô trống, rồi giải câu đố

Quen gọi là h.....

Chẳng nở thành cây

Nhà cao nhà đẹp

Dùng tôi để xây.

(Là gì?)



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi:

Mẹ vắng nhà ngày bão

Mẹ vắng nhà ngày bão

Mấy ngày mẹ về quê

Là mấy ngày bão nổi

Con đường mẹ đi về

Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một

Ba bố con nằm chung

Vẫn thấy trống phía trong

Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê

Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củ mùn thì lại ươn.
Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...
Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại.
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

(Đặng Hiền)



- a. Ngày bão vắng mẹ, ba bố con vất vả như thế nào?
- b. Tìm những câu thơ cho thấy cả nhà luôn nghĩ đến nhau.

2. Viết 2 – 3 câu về tình cảm gia đình thể hiện trong bài thơ.



Vận dụng: Viết lời yêu thương (hoặc điều anh/chị muốn nói) gửi cho gia đình của mình.

Chủ điểm Tình làng nghĩa xóm

BÀI 16: TIẾNG RU



ĐỌC

TIẾNG RU

Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời.
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.
Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Một người - đâu phải nhân gian?
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!
Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp núi ngời ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?

(Tố Hữu)



Từ ngữ:

- Đồng chí: người cùng đứng trong tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.
- Nhân gian: ở đây chỉ loài người.
- Bồi: thêm vào, đắp thêm.



1. Con ong, con cá, con chim yêu những gì? Vì sao?
2. Nêu cách hiểu của anh/chị về hai câu thơ:
Một người - đâu phải nhân gian?

Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!

3. Vì sao núi không nên chề đất thấp, biển không nên chề sông nhỏ?

4. Câu lục bát nào nói lên ý chính của bài thơ?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ còn thiếu vào chỗ trống.

Bán anh em xa mua láng giềng ☐

Cơm không ăn hết thì treo

Việc làm không hết thì kêu ☐

Hàng xóm ☐ tắt đèn có nhau

Nước ☐ không cứu được lửa gần

2. Nêu cách hiểu về một trong các câu ca dao , tục ngữ trên



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

SO SÁNH

1. Tìm các hình ảnh so sánh trong những khổ thơ dưới đây

a) Em yêu nhà em

Hàng xoan trước ngõ

Hoa xao xuyên nở

Như mây từng chùm.

(Tô Hà)

b) Bế cháu ông thủ thủ:

Cháu khỏe hơn ông nhiều!

Ông là buổi trời chiều

Cháu là ngày rạng sáng.

(Phạm Cúc)

c) Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trần Quốc Minh)

2. Tìm những từ ngữ thích hợp với mỗi ô trống

a) Nhìn từ xa, ánh điện trong thành phố lấp lánh như ...

b) Công cha nghĩa mẹ được so sánh như ..., như...

3. Quan sát từng cặp sự vật được vẽ dưới đây rồi viết những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong từng tranh

a) Trăng (...)



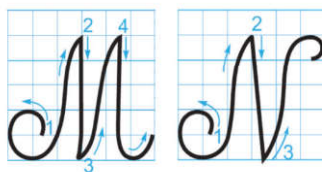
b) Hai bàn tay em (...)



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA M N

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Một cây làm chẳng lên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

Đề bài: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của anh/chị với một người hàng xóm hoặc người bạn mà anh/chị quý mến.

1. Viết đoạn văn theo yêu cầu

2. Chỉnh sửa bài viết theo góp ý



Vận dụng: Viết vào sổ tay một câu tục ngữ về tình làng nghĩa xóm.

BÀI 17: NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI



ĐỌC

NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI



Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu.

Ở ngoài phố, cái sào nứa cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ ấy, trẻ con xúm lại. Các bạn ngắm đồ chơi, tò mò xem bác nặn những ông Bụt, Thạch Sanh, Tôn Ngộ Không, những con vịt, con gà... sắc màu sắc sỡ.

Dạo này, hàng của bác Nhân bồng ế. Những đồ chơi mới bằng nhựa đã xuất hiện.

Một hôm, bác Nhân bảo: bác sắp về quê làm ruộng, không nặn đồ chơi nữa.

Tôi suýt khóc, nhưng cố tỏ ra bình tĩnh:

- Bác đừng về. Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu.
- Nhưng độ này chả mấy ai mua đồ chơi của bác nữa.

- Cháu mua và sẽ rủ bạn cùng mua.

Bác cảm động ôm lấy tôi.

Hôm sau là buổi bán hàng cuối cùng của bác Nhân. Sáng ấy, tôi đập con lợn đất, đếm được hơn mười nghìn đồng. Tôi chia nhỏ món tiền, nhờ mấy bạn trong lớp mua giúp đồ chơi của bác.

Gặp bác chiều ấy, tôi thấy bác rất vui. Bác tặng tôi hai con giống, rồi kể: "Hôm nay, bác bán hết nhẵn hàng. Thì ra, vẫn còn nhiều trẻ nhỏ thích đồ chơi của bác."

Bác còn bảo:

- Về quê, bác cũng sẽ nặn đồ chơi để bán. Nghe nói trẻ ở nông thôn thích thứ này hơn trẻ thành phố.

(Theo Xuân Quỳnh)

Từ ngữ:

- Ế hàng: không bán được hàng
- Hết nhẵn: không còn tí nào.



1. Bác Nhân làm nghề gì?
2. Những chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất thích đồ chơi của bác Nhân?
3. Vì sao bác Nhân muốn về quê?
4. Anh/chị có suy nghĩ gì về việc làm của em nhỏ trong truyện?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ca dao, tục ngữ dưới đây

- a) Một con ngựa đau, cả tàu ...
- b) Thương ... như thể thương thân.
- c) Nhiều điều phũ lấy giá gương
Người trong một nước phải ...
- c) Khôn ngoan đối đáp người ngoài
...chớ hoài đá nhau.

2. Theo anh/chị, các câu ca dao, tục ngữ trên nói tới điều gì?



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CÓ NGHĨA TRÁI NGƯỢC NHAU

1. Tìm trong đoạn văn dưới đây những từ có nghĩa trái ngược nhau.

Mẹ đọc thư của ông mà cứ khóc rưng rức. Minh cứ quanh quẩn bên mẹ và lo lắng:

- Mẹ ơi, thư ông ngoại buồn lắm ạ?

- Không, vui lắm con ạ!

“À, ra vui mà mẹ cũng khóc. Mẹ giống như cái kem, lạnh mà lại bốc khói.”
– Minh nghĩ như vậy rồi cười.

(Xuân Quỳnh)

2. Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:

a) cao	b) nhanh	c) khỏe	d) trắng	e) gần	g) tốt
--------	----------	---------	----------	--------	--------

M: cao – thấp

3. Chọn một cặp từ trái nghĩa vừa tìm được ở bài tập 2, đặt câu với mỗi từ trong cặp từ trái nghĩa đó.

CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: Người làm đồ chơi (từ đầu đến ... sắc màu sắc sỡ)

2. Tìm các từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x, có nghĩa như sau:

- Nước chảy rất mạnh và nhanh.

- Cùng nghĩa với chăm chỉ

b) Chứa tiếng bắt đầu bằng ươt hoặc ương, có nghĩa như sau:

- Làm chín bằng cách đặt trực tiếp lên than, lửa.

- Cùng nghĩa với thuê.



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT THÔNG BÁO

1. Đọc thông báo sau và trả lời câu hỏi:

THÔNG BÁO

Về lịch tựu trường năm học 2022-2023

Nhà trường thông báo với toàn thể học sinh thời gian tựu trường:

7 giờ 15 phút ngày 15 tháng 8 năm 2022

Đề nghị học sinh đến trường đầy đủ, đúng giờ.

Hiệu trưởng

- Thông báo trên của ai viết cho ai?
- Người viết muốn thông báo nội dung gì?
- Người viết đề nghị điều gì?

2. Viết thông báo cho các bạn học sinh lớp anh/chị về lễ ra mắt Câu lạc bộ đọc sách

Gợi ý:

- Tên thông báo.
- Người tham dự lễ ra mắt.
- Thời gian diễn ra lễ ra mắt.
- Địa điểm diễn ra lễ ra mắt.
- Lời đề nghị.

3. Chỉnh sửa bài viết theo góp ý



Vận dụng: Viết một vài suy nghĩ của anh/chị về việc giữ gìn mối quan hệ giữa những người hàng xóm với nhau.

BÀI 18: BA ĐIỀU ƯỚC



ĐỌC

BA ĐIỀU ƯỚC

Ngày xưa, có một chàng thợ rèn tên là Rít. Chàng được một ông tiên tặng cho ba điều ước.

Chàng Rít về nhà ngắm nghĩ mãi. Cuối cùng, chàng nghĩ trên đời chỉ có vua là sung sướng nhất, Rít ước trở thành vua. Phút chốc, chàng đã đứng trong cung cấm tấp nập người hầu. Sống cuộc sống sung sướng, không thiếu thứ gì, nhưng chỉ mấy ngày, chán cảnh ăn không ngồi rồi, Rít bỏ cung điện ra đi.

Lần kia Rít gặp một người đi buôn, tiền bạc nhiều vô kể, Rít lại ước có thật nhiều tiền. Điều ước được thực hiện. Rít có rất nhiều tiền trong nhà. Nhưng có của, Rít luôn bị bọn cướp rình rập. Thế là tiền bạc cũng chẳng làm chàng vui.

Chỉ còn điều ước cuối cùng. Nhìn những đám mây bông bênh trên trời, Rít ước bay được như mây. Chàng bay khắp nơi, ngắm cảnh trên trời dưới biển. Nhưng mãi rồi cũng chán, chàng lại thèm được trở về quê.

Lò rèn của Rít đỏ lửa, ngày đêm vang tiếng búa đe. Sống giữa sự quý trọng của dân làng, Rít thấy sống có ích mới là điều đáng ước mơ.

(Theo Truyện cổ tích BA-NA)

Từ ngữ:

- Đe: khối sắt hoặc thép dùng làm bệ để đặt kim loại lên trên mà đập bằng búa.



1. Chàng thợ rèn ước những gì?
2. Vì sao ba điều ước không mang lại niềm vui cho chàng thợ rèn?
3. Cuối cùng, chàng thợ rèn hiểu ra điều gì?
4. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây nói về một thái độ ứng xử trong cộng đồng. Anh/chị tán thành thái độ nào và không tán thành thái độ nào? Vì sao?

- a) Chung lưng đấu cật.
- b) Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.
- c) Ăn ở như bát nước đầy.

2. Tìm thêm thành ngữ, tục ngữ nói về thái độ ứng xử trong cộng đồng



NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

BA ĐIỀU ƯỚC

1. Dựa gợi ý, kể lại câu chuyện

* Gợi ý:

- Ông tiên tặng cho chàng thợ rèn cái gì?

- Chàng thợ rèn ước những gì? Các điều ước trở thành hiện thực như thế nào? Chàng thợ rèn có vui với các điều ước không?

- Câu chuyện kết thúc như thế nào?



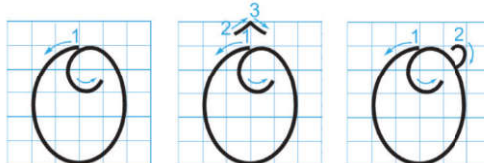
2. Nếu có ba điều ước, anh/chị sẽ ước những gì?



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA O Ô Ơ

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Ơn trời mưa nắng phải thì.

Nơi thì bừa cày, nơi thì cày sâu.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi:

LỪA VÀ NGỰA

Người nọ có một con lừa và một con ngựa. Một hôm, có việc đi xa, ông ta cưỡi ngựa, còn bao nhiêu đồ đạc thì chất lên lưng lừa. Dọc đường, lừa mang nặng, mệt quá, liền khấn khoản xin với ngựa:

- Chị ngựa ơi! Chúng ta là bạn đường. Chị mang đỡ tôi với, dù chỉ chút ít thôi cũng được. Tôi kiệt sức rồi.



Ngựa đáp:

- Thôi, việc ai người nấy lo. Tôi không giúp chị được đâu.

Lừa gắng quá, kiệt lực, ngã gục xuống và chết bên vệ đường. Người chủ thấy vậy bèn chất tất cả đồ đạc từ lưng lừa sang lưng ngựa. Ngựa bấy giờ mới rên lên:

- Ôi, tôi mới đại dột làm sao! Tôi đã không muốn giúp lừa dù chỉ chút ít, nên bây giờ phải mang nặng gấp đôi.

(Theo LÉP TÔN-XTÔI)

(Thuý Toàn dịch)



a. Lừa khấn khoản xin ngựa điều gì?

b. Vì sao ngựa không giúp lừa?

2. Viết 2 – 3 câu về ý nghĩa của câu chuyện



Vận dụng: Viết vào sổ tay một số câu thành ngữ, tục ngữ về cộng đồng mà anh/chị thích.

BÀI 19: ÔN TẬP

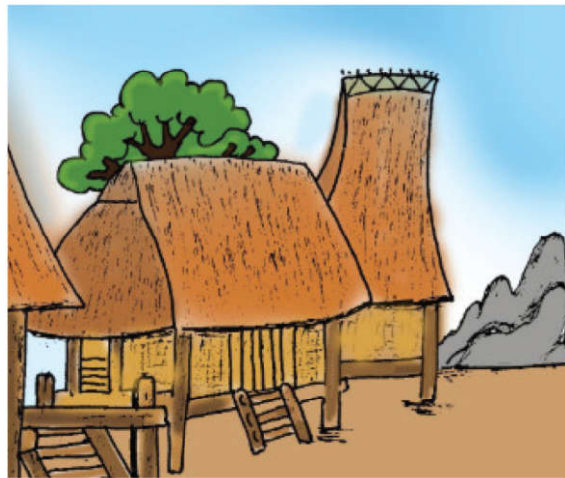


ĐỌC

SỰ TÍCH NHÀ SÀN

Ngày xưa, người Mường chưa biết làm nhà, phải sống trong hang đá, hốc cây. Cuộc sống của gia đình họ rất khổ cực vì gió rét, mưa lũ, thú dữ...

Ở bản nọ có hai vợ chồng ông lão tên là Cài. Một ngày nọ, trong lúc làm rẫy, ông Cài bắt được một con rùa nằm phơi nắng trên một tảng đá. Lạ thay, con rùa biết nói, nó xin ông tha chết. Ông Cài thương tình thả rùa ra. Rùa từ từ đứng dậy và nói:



– Cảm ơn ông! Tôi sẽ mách cho ông cách làm nhà ở. Ông hãy nhìn tôi đi! Toàn thân tôi là một ngôi nhà đấy!

Ông Cài hiểu ý, cảm ơn rùa. Trở về, ông cùng vợ chặt cây, chọn gỗ, tìm nơi đất cao dựng nên một ngôi nhà sàn. Ngôi nhà sàn đó giống như hình một chú rùa. Ngôi nhà che mưa, chắn gió, phòng tránh được thú dữ... Mọi người khen ông Cài sáng dạ và có đôi tay khéo léo.

Theo gương ông, mọi người đã dựng nhà sàn để ở. Từ đó, dân bản sống có cuộc sống an toàn, ấm cúng, hạnh phúc hơn xưa.

(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)

Từ ngữ

- Mách: nói, bảo cho người khác biết điều gì đó.
- Sáng dạ: thông minh, hiểu nhanh, nhớ nhanh.



1. Người Mường xưa sống ở đâu?

- ☐ Trong những ngôi nhà sàn.
- ☐ Trong những ngôi nhà xinh xắn.
- ☐ Trong các hang đá, hốc cây.

2. Khi xưa, cuộc sống của người Mường thế nào?

- ☐ No ấm, vui vẻ.
- ☐ Đầy đủ, sung sướng.
- ☐ Khổ vì gió rét, mưa lũ, thú dữ.

3. Trong câu chuyện, ai là người đầu tiên biết làm nhà sàn? Ngôi nhà đó có hình dáng đặc biệt thế nào?

4. Cuộc sống của người Mường thay đổi thế nào từ khi họ biết làm nhà để ở?

5. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

6. Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

☐ Ngày xưa, người Mường chưa biết làm nhà, phải sống trong hang đá, hốc cây.

☐ Ngôi nhà sàn đó giống như hình một chú rùa.

☐ Ngôi nhà che mưa, chắn gió, phòng tránh được thú dữ...

7. Đặt 1 – 2 câu có hình ảnh so sánh.

M:

Nhà rồng đối với người Tây Nguyên thân thương như cái tổ chim êm ấm.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

8. Ghép câu văn với kiểu câu thích hợp.

Ở bản nọ có hai vợ chồng ông lão tên là Cài.		Câu kể.
Cảm ơn ông!		
Tôi sẽ mách cho ông cách làm nhà ở.		Câu cảm
Ông hãy nhìn tôi đi!		
Ông Cài hiểu ý, cảm ơn rùa.		Câu khiến

9. Đặt 1 – 2 câu hỏi và viết câu trả lời cho các câu hỏi đó.



VIẾT

1. Nghe – viết

NGÔI NHÀ EM YÊU

(Trích)

Bản em lưng chừng núi
Bao la với mây ngàn
Sáng sớm em đến lớp
Khi sương còn chưa tan
Nhà em mái bằng cỏ
Gỗ, bương, nửa làm tường
Bốn mùa hoa của núi
Gửi gió ngọt ngào hương
Trên cành mai, đào, mận
Lú lo tiếng chim ca
Róc rách lời nước hát
Ngân nga suối cạnh nhà.



(Minh Huệ)

2. Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

- Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với người thân.
- Viết đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.

Chủ điểm Các mùa trong năm

BÀI 20: MÙA HẠ ĐI ĐÂU

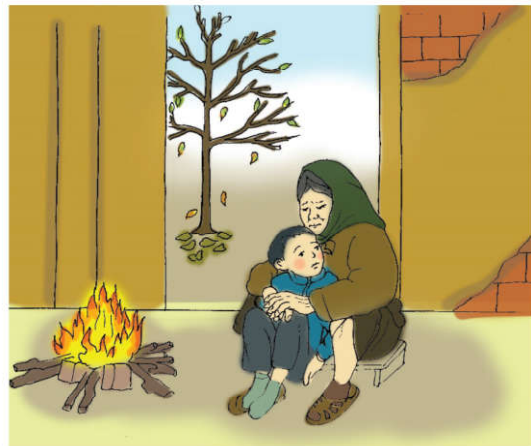


ĐỌC

MÙA HẠ ĐI ĐÂU

Bà ơi mùa hạ đi đâu?
Chùm vải trọc đầu trốn biệt trên cây
Tiếng sấm trốn lẩn vào mây
Quạt nan nằm nhớ bàn tay của bà
Sông gầy, đê doãi chân ra
Mặt trời ngủ sớm, tiếng gà dậy trưa
Khoai sọ mọc chiếc răng thưa
Cóc ngồi cóc nhớ cơn mưa trắng chiều
Nghe bà, cháu mặc đã nhiều
Mà sao cái rét vẫn theo vào nhà
Cháu sà vào lòng của bà
Đôi tai đã buốt, tay xoa ấm dần
Cái lạnh chạy khỏi đôi chân
Hàm răng thôi khỏi va nhằm vào nhau
Bà ơi cháu đã thấy rồi:
Mùa hạ vào ở trong đôi tay bà.

(Hữu Thỉnh)



1. Bài thơ nói về mùa nào trong năm?
2. Tìm những chi tiết, hình ảnh nói về mùa đó?

3. Qua bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm gì?
4. Nêu suy nghĩ của bạn về người cháu trong bài thơ?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi mùa trong năm dưới đây

Mùa xuân	Mùa hạ	Mùa thu	Mùa đông
M: hoa đào	M: nắng	M: gió heo may	M: lạnh

2. Đặt 2 – 3 câu với các từ ở bài 1.

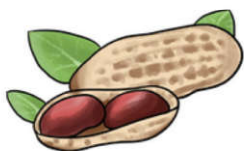
M: Mới sáng sớm đã nắng chói chang.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU

1. Nhìn tranh, hãy tìm những từ có nghĩa giống với từ đã cho



củ lạc -



mẹ -



trẻ em -



củ sắn -



bố -



cái bát -

2. Hãy tìm các cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau

to lớn

hiền lành

bé tí

chăm chỉ

nhỏ xíu

chịu khó

mệnh mông

yêu mến

yêu quý



bao la

dịu dàng

khổng lồ



- ### 1. Nghe – viết 2 khổ thơ cuối bài Mùa hạ đi đâu

- ## 2. Chọn **ch** hoặc **tr** thay cho ô trống

Vườn cải

Gió lên vườn cải tốt tươi

Lá xanh như mảnh mây □ời lao xao

Em đi mức nước dưới ao

Điều Điều em tưới, em rào, em Ông

Sớm nay bướm đến lượn vòng

Thì ra cải đã lên ngồng vàng tươi

Bé Giang □ông thấy nhoẻn cười

Nhăn nhăn cái mũi hờ mườì cái răng...

(Trần Đăng Khoa)

- ### 3. Điền dấu hỏi hay dấu ngã vào từ in đậm trong câu ca dao sau

Làng tôi có **luy** tre xanh

Có sông Tô Lịch **chay** quanh xóm làng

Trên bờ, **vai**, **nhan** hai hàng

Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.

(Ca dao)



VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật của quê hương

- ### 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng? Gió

bắt đầu nổi rào rào cùng với khối mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhè nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi. Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh...

(Đoàn Giỏi)

Từ ngữ:

- ngây ngất: quá say mê đến mức như mất cả vẻ tỉnh táo, tinh nhanh.
- phảng phất: thoáng nhẹ qua, có lúc tựa như biến mất.



- Đoạn văn trên tả rừng phương nam vào thời gian nào?
- Nội dung chính của đoạn văn là gì?
- Cảm xúc của bạn về cảnh vật được nói đến trong đoạn văn?

2. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh đẹp của quê hương bạn

G: - Tên cảnh đẹp là gì?

- Cảnh đẹp đó có đặc điểm gì nổi bật hay gây cho bạn ấn tượng nhất?
- Cảm nghĩ của bạn đối với cảnh đẹp đó?

3. Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay



Vận dụng: Giới thiệu với người thân về cảnh đẹp của quê hương/địa phương bạn.

BÀI 21: GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA



ĐỌC

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA



Buổi sáng hôm nay, mùa đông đột nhiên đến, không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm ròn khô những chiếc lá rơi. Sơn và chị chơi cõ gà ở ngoài cánh đồng còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.

Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi ra gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn tung chăn tỉnh dậy, nhưng không bước xuống giường ngay như mọi khi, còn ngồi thu tay vào trong bọc, bên cạnh đứa em bé vẫn nắm tay ngủ kỹ. Chị Sơn và mẹ Sơn đã trở dậy, đang ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống. Sơn nhìn thấy mọi người đã mặc áo rét cả rồi.

Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng, luôn luôn cơn gió vi vu làm bốc lên những màn bụi nhỏ, thổi lẩn những cái lá khô lạo xạo. Trời không u ám, toàn một màu trắng đục. Những cây lan trong chậu, lá rung động và hình như sắt lại vì rét.

(Thạch Lam)

-  1. Những chi tiết nào cho biết thời tiết thay đổi đột ngột?
2. Cảnh vật mùa đông được miêu tả như thế nào?
3. Bạn có nhận xét gì về buổi sáng mùa đông ở gia đình Sơn?

 Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm trong bài đọc từ ngữ nói về thời tiết
2. Đặt câu nói về thời tiết của địa phương bạn

M: Bầu trời u ám, nhiều mây.

 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU

TỪ CÓ NGHĨA TRÁI NGƯỢC NHAU

1. Tìm từ có nghĩa giống với các từ sau

- Vui vẻ
- Rộng lớn
- Trung thực

2. Tìm từ có nghĩa trái ngược nhau

M: nóng – lạnh

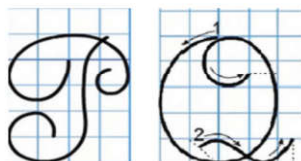
3. Tìm các từ có nghĩa trái ngược nhau trong các câu thành ngữ sau.

- a) Bảy nổi ba chìm
- b) Lên thác xuống ghềnh
- c) Đi xa về gần

 TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA P Q

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Quê cha đất tổ.

Phong ba bão táp.



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN

NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ CẢNH VẬT

Yêu cầu: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh vật của đất nước

1. Trong các hình ảnh sau, bạn thích hình ảnh nào nhất? Tại sao?



(1)



(2)



(3)

2. Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bạn về một cảnh đẹp của đất nước

G: Giới thiệu bao quát về cảnh đẹp.

- Nêu đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp
- Nêu cảm nghĩ của bạn về cảnh đẹp.

3. Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay



Vận dụng: Sưu tầm tranh ảnh, bài văn, bài thơ hay về cảnh đẹp của đất nước.

BÀI 22: CHUYỆN BỐN MÙA



ĐỌC

CHUYỆN BỐN MÙA

Một ngày đầu năm, bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu Đông gặp nhau. Đông cầm tay Xuân, bảo:

- Chị là người sướng nhất đấy! Ai cũng yêu chị. Chị về, vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.

Xuân nói:

- Nhưng phải có nắng của em Hạ, cây trong vườn mới đơm trái ngọt. Có em Hạ, các cô cậu học trò mới được nghỉ hè.

Cô nàng Hạ tinh nghịch xen vào:

- Thế mà thiếu nhi lại thích em Thu nhất. Không có Thu, làm sao có vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ.

Đông giọng buồn buồn:

- Chỉ có em là chẳng ai yêu!

Thu đặt tay lên vai Đông thủ thỉ:

- Có em mới có bếp bùng bếp lửa nhà sàn, có giấc ngủ ấm trong chăn. Sao lại có người không thích em được.

Bốn nàng tiên mãi trò chuyện, không biết bà Đất đến bên cạnh từ lúc nào. Bà vui vẻ góp chuyện:

- Các cháu mỗi người một vẻ. Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, cho học sinh nhớ ngày tựu trường.



Còn Đông có công áp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc. Các cháu đều có ích và đều đáng yêu.

(Theo Từ Nguyên Tĩnh)

Từ ngữ:

- bập bùng: ánh lửa cháy không đều, lúc bốc cao, lúc hạ thấp.
- tựu trường: đến trường để bắt đầu năm học mới.
- ấp ủ: ôm trong lòng và giữ cho được ấm.

 1. Bốn nàng công chúa trong truyện tượng trưng cho những mùa nào trong năm?

2. Vì sao bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đều được yêu mến?

3. Bạn thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn để nói về thời tiết từng mùa

(nóng bức, ấm áp, giá lạnh, mưa phùn gió bắc, se se lạnh, oi nồng)

- Mùa xuân
- Mùa hạ
- Mùa thu
- Mùa đông

2. Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được nói về mùa trong năm



NÓI VÀ NGHE

MÙA TRONG NĂM

1. Chuẩn bị ý kiến để trình bày

G: a) Kể về đặc trưng của 4 mùa trong năm.

b) Bạn thích nhất mùa nào? Vì sao?.

2. Chia sẻ về ý kiến của mình

G: – Làm việc nhóm, lần lượt từng người trình bày ý kiến của mình.

– Chú ý trình bày mạch lạc những điều mình muốn nói.



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: Chuyện bốn mùa (Từ Bốn nàng tiên mãi trò chuyện đến hết).

2. Điền **r/d/gi**; **v/d** vào chỗ trống

a) Điền **r/d/gi** thích hợp vào ô trống.

Buổi sáng mùa xuân, cảnh vật như vừa lấy lại sức sống mới. Khí trời se lạnh, gió thổi man mác. Từng đợt □ó nhẹ thoảng qua, cành lá khẽ lung lay để lộ ra những □ọt sương long lanh huyền ảo. Mặt trời vừa mới nhô lên tỏa ánh nắng sưởi ấm vạn vật. Chim hót □ú □ít đón chào ngày mới. Trong vườn, chị Hồng chợt tỉnh □ắc rồi hòa vào đám bạn đang đua nhau khoe sắc. Dưới cánh đồng, các bác nông □ân đang làm việc chăm chỉ.

b) Điền tiếng bắt đầu bằng **v** hoặc **d** có nghĩa như sau:

- Cánh đồng lúa chín có màu:.....
- Một loại quả có nhiều mắt, khi chín có mùi thơm:.....
- Làm được một việc tốt, bạn cảm thấy:.....
- Từ trái nghĩa với ngán:.....



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi:

MÙA XUÂN ĐẾN



Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng

chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm.

Chú chim sâu vui cùng vườn cây và các loài chim bạn. Nhưng trong trí thơ ngây của chú còn mãi sáng ngời hình ảnh một cánh hoa mạn trắng, biết nở cuối đông để báo trước mùa xuân tới.

(Nguyễn Kiên)

Từ ngữ:

- Nồng nàn: ý nói tỏa mùi thơm đậm đà, dễ chịu.
- Khướu: Loài chim đuôi dài, lông màu đen, hay hót.
- Đom đóm: đẹp bề ngoài, có vẻ chải chuốt.
- Trầm ngâm: có dáng lặng lẽ như đang suy nghĩ.



- a. Dấu hiệu đầu tiên báo mùa xuân đến là gì?
- b. Bầu trời và cảnh vật thay đổi như thế nào khi mùa xuân đến?
- c. Qua bài văn, tác giả muốn nói với chúng ta điều gì?

2. Viết 2 – 3 câu về đặc điểm nổi bật nhất của thời tiết ở địa phương bạn đang sống.



Vận dụng: Tìm một số câu tục ngữ nói về thời tiết.

BÀI 23: NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN



ĐỌC

NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN

Nhà rông là một loại nhà sàn đặc trưng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Nhà rông thường được sử dụng làm nơi tụ họp của buôn làng. Nhà rông được làm bằng các loại gỗ bền và chắc như lim, gụ, sến, táu. Nó phải cao để đàn voi đi qua mà không đụng sàn và khi múa rông chiêng trên sàn, ngọn giáo không vướng mái.



Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng, trên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá thần. Đó là hòn đá mà già làng nhặt lấy khi chọn đất lập làng. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ của cha ông truyền lại và chiêng trống dùng khi cúng tế.

Gian giữa với bếp lửa là trung tâm của nhà rông. Các già làng thường họp tại đây để bàn những việc lớn. Đây cũng là nơi tiếp khách của làng.

Gian thứ ba là nơi ngủ của thanh niên. Theo tập quán của nhiều dân tộc, trai làng từ 16 tuổi chưa lập gia đình đều ngủ tập trung tại nhà rông để bảo vệ buôn làng.

Trong văn hóa tín ngưỡng, nhà rông của người Tây Nguyên cũng được xem là nơi tôn nghiêm nhất, ý nghĩa nhất của một cộng đồng dân tộc.

(Theo Nguyễn Văn Huy)

Từ ngữ:

- Rông chiêng: một điệu múa của đồng bào Tây Nguyên.
- Nông cụ: dụng cụ làm nông nghiệp.



1. Nhà rông thường được sử dụng để làm gì?
2. Vì sao nhà rông phải cao và chắc?
3. Nhà rông được cấu tạo có mấy gian? Công dụng của từng gian?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. **Tìm các câu ca dao, tục ngữ gắn với các phong tục của ông cha ta.**
 - Chúc tết cha, mẹ, Thầy/cô giáo.
 - Thờ cúng tổ tiên.
 - Tục ăn trầu.
2. **Hãy kể về một phong tục ngày tết của địa phương/dân tộc của bạn.**



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU NGOẶC KÉP

1. **Đặt dấu ngoặc kép vào những chỗ thích hợp để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc ý nghĩa của nhân vật trong đoạn văn sau:**

Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ: Phải nói ngay điều này để thầy biết. Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dàng, ra vẻ người lớn: Thừa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này.

(Trích Tốt-tô-chan – Cô bé bên cửa sổ)

2. **Viết lại một cuộc đối thoại giữa em với bạn hoặc người thân trong gia đình có sử dụng dấu ngoặc kép.**



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA R S

1. **Viết chữ hoa**



2. **Viết ứng dụng**

- Rừng vàng biển bạc.
- Sóng to gió lớn.



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC

1. Nói về việc làm của những người trong tranh



2. Viết đoạn văn kể về một hoạt động có sự tham gia của cộng đồng mà bạn đã được chứng kiến hoặc tham gia ở nơi bạn sống

- G:** - Bạn đã tham gia hoặc chứng kiến sự việc gì? Ở đâu?
- Có những ai tham gia sự việc đó?
 - Những người tham gia đã làm gì? Làm như thế nào?
 - Suy nghĩ của bạn khi chứng kiến hoặc tham gia sự việc đó?

3. Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay



Vận dụng: Giới thiệu về một phong tục, tập quán của quê hương bạn.

BÀI 24: LỄ HỘI XUỐNG ĐỒNG



ĐỌC

LỄ HỘI XUỐNG ĐỒNG

Lễ hội Lồng tồng còn gọi là Lễ hội xuống đồng, quy tụ những nét văn hóa đặc trưng nhất của các dân tộc miền núi phía Bắc như Tày, Nùng, Dao, Sán Chỉ.....

Lễ hội thường được tổ chức vào tháng giêng hàng năm do các thầy Tào tiến hành. Người chủ lễ đọc các bài khấn và tạ ơn các vị



thần Nông, thần Núi, thần Suối và Thành hoàng độ trì cho mưa thuận gió hòa, gia cầm sinh sôi, mùa màng tươi tốt, bản làng bình yên, no ấm... Sau khi khấn tạ ơn xong, thầy Tào tiếp tục khấn cầu mưa, rồi lấy hạt giống từ các mâm lễ rải ra xung quanh. Dân bản lấy hạt giống ấy trộn với hạt giống nhà mình chọn để gieo cấy. Tiếp đến, những người đàn ông sẽ xuống ruộng thực hiện những đường cày đầu tiên trong năm mới, còn phụ nữ thì trở tài thi cấy. Khi tất cả các nghi thức đã hoàn tất, dân làng cùng nhau phá cỗ, chúc nhau khỏe mạnh, chăn nuôi, trồng trọt tốt, thóc lúa đầy bồ, lợn gà đầy sân..

Đây là hoạt động tín ngưỡng cầu trời cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no, phản ánh ước nguyện của dân làng mong ước được mùa, người người khỏe mạnh.

(Theo Hoàng Lương)

Từ ngữ

- đặc trưng: đặc biệt, đặc sắc.
- thầy tào: thầy cúng.
- tín ngưỡng: niềm tin của con người thông qua nghi lễ gắn với phong tục, tập quán.



1. Lễ hội xuống đồng là nét đặc trưng của những dân tộc nào?
2. Lễ hội xuống đồng thường được tổ chức vào thời điểm nào trong năm?
3. Những người đàn ông và phụ nữ thực hiện hành động gì?
4. Ý nghĩa của lễ hội xuống đồng?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Dựa vào nội dung bài đọc hãy nói cảm xúc của em khi tham gia lễ hội của địa phương mình.
2. Viết lại câu đã nói ở bài tập 1.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU GẠCH NGANG

1. Đọc câu chuyện dưới đây rồi trả lời câu hỏi

CÁI BÉP LÒ

Sáng tháng chạp. Trời rét căm căm. Hai bên đường đi, cánh đồng phủ kín tuyết trắng. Tôi đi ngược gió, mũ sụp xuống mắt, cổ áo da che kín mũi. Chợt tôi thấy bên đường, trước mặt tôi, một em bé trai quăng mười tuổi. Em đi đầu trần, mặt mũi đỏ ửng lên vì rét. Hai tay thủ trong túi, em đi rất nhanh.

- Chào bác - Em bé nói với tôi.
- Cháu đi đâu vậy? - Tôi hỏi em.
- Thưa bác, cháu đi học.
- Sáng nay rét lắm. Thế mà cháu vẫn đi à?
- Thưa bác, vâng. Rét lắm, mà nhà cháu lại không đốt lò sưởi. Chúng cháu rét cóng cả người.
- Nhà cháu không có than ủ ư?
- Thưa bác, than đắt lắm.

- Cháu thích đi học lắm phải không? Cháu yêu trường chứ? Cháu yêu thầy chứ?

Đôi mắt xanh đẹp đẽ của em bé sáng long lanh khi em đáp lời tôi:

- Thưa bác, vâng.... Cháu yêu thầy giáo lắm... Thầy có cả một cái bếp lò....

(Theo A.Đô-Đê)

a) Lời nói của các nhân vật trong câu chuyện được đánh dấu bằng dấu câu nào?

b) Hãy nêu tác dụng của dấu gạch ngang?

2. Tìm thêm 1 - 2 ví dụ có sử dụng dấu gạch ngang trong các bài bạn đã học.



CHÍNH TÀ

1. Nghe – viết: Lễ hội xuống đồng (từ Lễ hội thường được tổ chức đến hết lượn gà đầy sân).

2. Chọn s/x cho mỗi chỗ trống



...út bóng



diễn ...iếc



...úc đất



...oi gương



thời ...áo



ngôi ...ao



mua ...ắm



...e máy

3. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên các từ in đậm

- Chị **nga** em **nâng**.
- Anh em trong nhà đóng **cửa** bảo nhau.
- Đàn ông xây nhà, đàn bà xây **tô** ẩm.
- Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn **chay** ra.



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC

1. Nói lại những sự việc trong các bức tranh sau



2. Viết đoạn văn kể về một lễ hội ở địa phương bạn mà bạn đã được chứng kiến hoặc tham gia

- G:** - Bạn đã tham gia hoặc chứng kiến lễ hội gì? Ở đâu?
- Những hoạt động chính của lễ hội?
 - Cảm nghĩ của bạn về lễ hội đó?

3. Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay



Vận dụng: Kể cho người thân về một lễ hội ở địa phương mình.

BÀI 25: BÁNH CHƯNG, BÁNH GIÀY



ĐỌC

BÁNH CHƯNG, BÁNH GIÀY



Vua Hùng Vương thứ Sáu có ý định truyền ngôi cho con. Vua họp các hoàng tử lại và bảo: “Con nào tìm được thức ăn ngon để bày cỗ cho có ý nghĩa nhất, ta sẽ truyền ngôi vua cho”.

Các hoàng tử đua nhau tìm kiếm của ngon vật lạ dâng lên cho vua cha. Trong khi đó, người con thứ mười tám của nhà vua là Lang Liêu, tính tình ôn hậu, hiền lành, hiếu thảo lại mất mẹ từ nhỏ nên được một vị thần yêu quý, quan tâm chỉ bảo.

Một hôm, Lang Liêu nằm mộng thấy có vị Thần đến bảo: “Này con, vật trong Trời Đất không có gì quý bằng gạo, là thức ăn nuôi sống con người. Con hãy lấy gạo nếp làm bánh hình tròn và hình vuông, để tượng hình Trời và Đất. Hãy lấy lá bọc ngoài, đặt nhân trong ruột bánh, để tượng hình Cha Mẹ sinh thành”.

Lang Liêu nghe theo lời thần, làm ra bánh chưng và bánh giầy dâng lên lễ tế tổ. Sau khi vua cha nghe kể về việc thần báo mộng và ý nghĩa của bánh thì vô cùng yêu thích, khen bánh có ý nghĩa và truyền ngôi cho Lang Liêu.

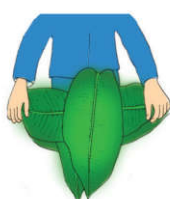
Từ đó, dân ta có tục gói bánh chưng và bánh giầy để dâng lên tổ tiên, trời đất vào dịp Tết Nguyên Đán.

(Theo Truyện cổ tích Việt Nam)

-  1. Vua cha yêu cầu các hoàng tử làm điều gì?
 2. Vì sao Liêu Lang lại được vị thần chỉ bảo?
 3. Vị thần dạy Liêu Lang làm bánh như thế nào?
 4. Hãy nêu suy nghĩ của bạn về ý nghĩa của tục dâng bánh lên tổ tiên của người Việt?

 **Luyện tập gắn với bài đọc:**

1. Sắp xếp lại thứ tự các tranh để hoàn thành các bước gói bánh chưng.



(1)



(2)



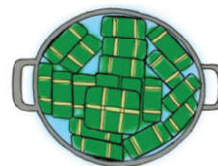
(3)



(4)



(5)



(6)

2. Viết 5 - 6 câu về các bước gói bánh chưng ở bài tập 1.



NÓI VÀ NGHE

PHONG TỤC NGÀY TẾT

1. Chuẩn bị ý kiến để trình bày

- G:** - Ngày Tết ở địa phương bạn có phong tục gì đặc biệt?
 - Suy nghĩ của bạn về phong tục đó?

2. Chia sẻ về phong tục ngày tết ở địa phương mình

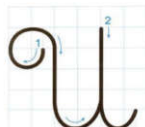
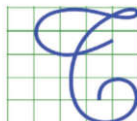
- G:** – Làm việc nhóm, lần lượt từng người trình bày ý kiến của mình.
– Chú ý trình bày mạch lạc những điều mình muốn nói.



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA T U Ư

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

- Ta về ta tắm ao ta
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.
- Ước gì sông rộng bằng gang
Bắc cầu dải yếm cho chàng sang chơi.
- Uống nước, nhớ nguồn.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi

LỄ CÚNG ÔNG CÔNG, ÔNG TÁO

Tết Nguyên đán là một ngày lễ quan trọng nhất trong văn hóa của người Việt. Lễ cúng ông Công ông Táo là một trong những nét đẹp văn hóa đó. Theo truyền thuyết kể lại ông Công là vị thần cai quản đất đai trong nhà, còn ông Táo là ba vị đầu rau cai quản việc bếp núc.

Ông Công, ông Táo được ông Trời phái xuống trần gian theo dõi và ghi chép những việc làm thiện, ác của con người. Hàng năm, vào ngày 23 tháng chạp, các vị thần này lại cưỡi cá chép lên thiên đình báo cáo tất cả việc làm tốt và chưa tốt của con người trong suốt một năm qua để Thiên đình định đoạt công tội.

Với mong muốn cho gia đình mình được nhiều may mắn nên hằng năm, cứ đến ngày 23 tháng Chạp, người ta lại làm lễ tiễn ông Công, ông Táo lên chầu trời.

(Theo An Ngọc)

Từ ngữ:

- truyền thuyết: truyện dân gian truyền miệng về các nhân vật, kỳ tích lịch sử, thường mang yếu tố thần kỳ.
- cai quản: trông coi và điều khiển các công việc.
- châu trời: trở về trời.



- Ông Công ông Táo là những vị thần cai quản việc gì?
- Ông Công ông Táo được ông Trời phái xuống trần gian làm gì?
- Hàng năm, ông Công ông Táo lên thiên đình báo cáo vào ngày nào?

2. Viết 2 – 3 câu nêu suy nghĩ của bạn về phong tục cúng ông Công ông Táo của người Việt.



Vận dụng: Kể về một số phong tục đẹp của các dân tộc trong dịp năm mới mà bạn biết.

Chủ điểm Thắng cảnh đất nước

BÀI 26: ĐÀ LẠT



ĐỌC

ĐÀ LẠT

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phát tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh.



Những vườn lê, táo... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nối liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận...

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở nước trong xanh, êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải. Ra xa phía nam thành phố thì gặp suối Cam Li. Thác xối ào ào tung bọt trắng. Bên bờ suối, những thân cây nghiêng mình loà xoà lá biếc soi gương nước.

(Theo Tiếng Việt 3 tập 1 NXB Giáo dục – 1999)

Từ ngữ:

- Khoáng đãng: rộng rãi, sáng sủa.



1. Bầu trời ở Đà đẹp như thế nào?
2. Những khu vườn ở Đà Lạt tươi đẹp, đầy sức sống như thế nào?

3. Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của rừng, hồ và thác ở Đà Lạt.

4. Bạn có cảm xúc gì về cảnh đẹp của Đà Lạt?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm trong bài đọc những từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật:

Sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật
Bầu trời	xanh biếc,
Cây, rừng	
Hồ, suối, thác	

2. Dựa vào nội dung bài đọc và hình ảnh minh họa, đặt 2 – 3 câu nói về cảnh đẹp ở Đà Lạt và cảm xúc của bạn trước vẻ đẹp thơ mộng của Đà Lạt.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU NGOẶC KÉP VÀ DẤU GẠCH NGANG

1. Đọc bài thơ sau rồi trả lời câu hỏi

NHỮNG CÁNH BUỒM

(Trích)

Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng
Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:

“Cha ơi!

Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?”

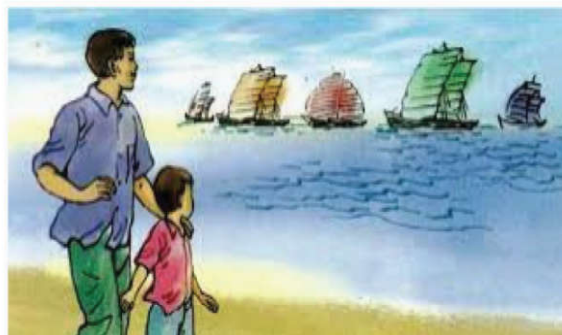
Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:

“Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây, có cửa, có nhà,

Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.”

Cha lại dắt con đi trên cát mịn

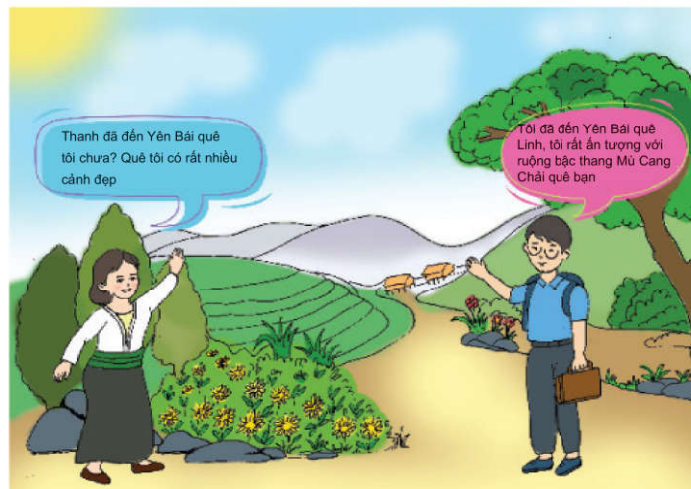


Ánh nắng chảy đầy vai,
 Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
 Con lại trở cánh buồm nói khẽ:
 “Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
 Để con đi...”
 Lời của con hay tiếng sóng thăm thì
 Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm?
 Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
 Cha gặp lại mình trong những ước mơ con.

(Hoàng Trung Thông)

- Tìm trong bài thơ lời của cha và lời của con.
- Lời của cha và lời của con được đánh dấu bằng dấu câu nào?
- Viết lại lời của cha và lời của con, chú ý đánh dấu lời nói bằng dấu gạch ngang.

2. Dựa vào hình ảnh minh họa, viết đoạn văn về cuộc trò chuyện giữa Thanh và Linh, trong đoạn văn có lời nói của nhân vật được đánh dấu bằng dấu gạch ngang hoặc dấu ngoặc kép.



CHÍNH TÀ

1. Nghe – viết: Những cánh buồm (10 dòng thơ cuối)

(2). Tìm từ ngữ:

a) 5 từ ngữ chứa tiếng có vần **ươu**.

b) 5 từ ngữ chứa tiếng có vần **iêu**.

(3). Thay chỗ trống bằng vần **ay hoặc vần **ây**:**

... Đến buổi trưa, trời nắng thực, nhưng đi lên lầu ngủ vừa d□ (**dấu nặng**), anh cảm thấy có một cái gì rất lạ x□ (**dấu hỏi**) ra. Anh nhắm mắt lại, nằm lặng yên nghe ngóng, để xem cái tiếng reo ở ngoài vườn vọng lại là tiếng gì mà đến bất thình lình và xôn xao như v□ (**dấu nặng**). Thì ra đó là tiếng reo của gió, của m□, của c□, của lá: trời đã chuyển bất ngờ, đương nắng thành râm, và chỉ trong khoảnh khắc, rét của cuối Chạp, đầu xuân đã trở về trên cánh gió, giữa một khoảng trời tháng Ba nắng ấm.

(Theo Vũ Bằng)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT THƯ

1. Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Tùng thân mến,

Tớ đã đi học đại học được nửa năm rồi, nhưng hôm nay mới viết thư về thăm cậu được. Cậu và bố mẹ vẫn mạnh khỏe chứ? Công việc ruộng nương của bà con mình ở quê vẫn tốt phải không?

Tớ đã ổn định chỗ ở rồi. Tớ học ở giảng đường vào các buổi sáng, buổi chiều đi thư viện. Thầy cô và các bạn mới của tớ tuyệt vời lắm, ai cũng sẵn sàng giúp tớ làm quen với cuộc sống ở thành phố. Ở đây mọi thứ đều đầy đủ, hiện đại hơn ở quê mình, nhưng tớ vẫn nhớ quê lắm, vì ở đó có gia đình tớ và các bạn. Khi nào thu xếp được thời gian, cậu về Hà Nội chơi với tớ nhé. Đến lúc ấy, chúng tớ sẽ đưa cậu đi thăm hồ Hoàn Kiếm và Văn Miếu Quốc Tử Giám.

Tớ dừng bút đây. Cho tớ hỏi thăm, kính chúc sức khỏe bố mẹ cậu nhé. Chúc cậu mạnh khỏe, có nhiều niềm vui. Rất mong nhận được thư cậu.

Hẹn gặp lại.

Thanh

Trần Minh Thanh

- Bức thư trên là của ai viết cho ai?
- Mở đầu thư (2 dòng đầu tiên) viết gì?
- Tiếp theo, người viết hỏi những gì và kể (thông báo) những gì?
- Cuối thư (3 dòng cuối) viết gì?

2. Đọc phong bì thư dưới đây và trả lời câu hỏi



- Người nhận thư tên là gì, địa chỉ ở đâu?
- Người gửi thư tên là gì, địa chỉ ở đâu?



Vận dụng: Chuẩn bị viết thư cho người thân hoặc bạn bè

- Chuẩn bị nội dung:
 - Bạn sẽ viết thư cho ai?
 - Sẽ hỏi thăm về điều gì, kể về điều gì?
- Chuẩn bị giấy viết thư và phong bì thư.

BÀI 27: VÀM CỎ ĐÔNG



ĐỌC

VÀM CỎ ĐÔNG (Trích)



Ở tận sông Hồng, em có biết
Quê hương anh cũng có dòng sông
Anh mãi gọi với lòng tha thiết:
Vàm Cỏ Đông! Ơi Vàm Cỏ Đông!
Đây con sông xuôi dòng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
Và ấm áp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.
(Hoài Vũ)

Từ ngữ:

- Vàm Cỏ Đông: một nhánh của sông Vàm Cỏ, chảy qua các tỉnh Tây Ninh, Long An.

- Ấm áp: rất đầy.

 1. Tìm trong khổ thơ 1 những câu thơ thể hiện tình yêu thiết tha của tác giả đối với dòng sông quê hương.

2. Dòng sông Vàm Cỏ Đông có gì đẹp?

3. Tác giả so sánh dòng sông Vàm Cỏ Đông với những gì?

4. Những hình ảnh so sánh trong bài thơ nói lên điều gì về sông Vàm Cỏ Đông?

* Học thuộc những dòng thơ mà bạn thích.



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Hãy nêu những ích lợi của sông đối với đời sống của con người.

2. Đặt 2 – 3 câu nói về vẻ đẹp của sông hoặc ích lợi của sông đối đời sống con người.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU HAI CHẤM

1. Trong mỗi câu dưới đây, dấu hai chấm có tác dụng gì?

Báo hiệu phần giải thích

Báo hiệu phần liệt kê

a) Tác giả đã so sánh con sông quê với dòng sữa mẹ: sông đưa nước và phù sa về làm cây cối tốt tươi như dòng sữa mẹ nuôi con lớn lên mỗi ngày.

(Phi Anh)

b) Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh

có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thẫm của da trời, màu xanh biếc của cây lá, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

(Trích Đất nước ngàn năm)

2. Cần thêm dấu hai chấm vào vị trí nào trong mỗi câu dưới đây?

a) Ngoài cảnh rừng sâu và núi cao, núi Bà Đen còn chứa bao nhiêu là kì quan và di tích gót chân Phật, suối vàng, hang gió...

(Theo Thẩm Thệ Hà)

b) Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng sáng hắt trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao, mặt trăng nhỏ lại, sáng vàng vạc ở trên không.

(Theo Thạch Lam)

3. Chọn từ ngữ trong ngoặc và dấu câu phù hợp với chỗ trống để hoàn thành các câu

(Tây Ninh, Long An; sông Vàm Cỏ Đông)

a) Qua bài thơ, nhà thơ Hoài Vũ đã thể hiện tình yêu tha thiết của mình đối với dòng sông quê hương □.

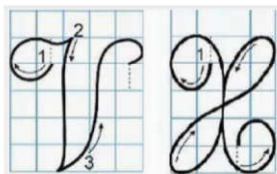
b) Sông Vàm Cỏ Đông là một nhánh của sông Vàm Cỏ, chảy qua hai tỉnh miền Nam nước ta □.



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA V X

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, Canh gà Thọ Xương

(Ca dao)



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT THƯ

Đề bài: Viết một bức thư cho một người thân hoặc một người bạn.

1. Nhân dịp năm mới, hãy viết thư cho một người thân hoặc một người bạn để thăm hỏi và chúc mừng năm mới

G: Bạn nhớ viết:

- Địa điểm, thời gian viết thư.
- Lời chào đầu thư.
- Lí do và mục đích viết thư.
- Lời hỏi thăm hỏi, lời chúc Tết đối với người nhận thư.
- Tình hình bạn (người viết thư).
- Tình cảm đối với người nhận thư.
- Lời kết thúc bức thư; lời chào tạm biệt.
- Chữ kí, họ và tên của người viết.

2. Viết phong bì dán tem rồi chuẩn bị gửi thư

NGƯỜI GỬI: _____
(FROM) _____

Tem thư

NGƯỜI NHẬN _____
(TO) _____



Vận dụng: Rà soát lại bức thư và thông tin trên phong bì thư; bỏ thư vào phong bì rồi đem thư đi gửi

BÀI 28: SỰ TÍCH HỒ BA BỂ



ĐỌC

SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

Ngày xưa, có lần xã Nam Mẫu mở hội cúng Phật. Bỗng, một bà lão ăn xin khốn khổ từ đâu tới, phều phào: “Tôi đói quá! Mong các ông các bà làm phúc!”.

Nhưng đến đâu, bà cụ cũng bị xua đuổi. May sao, có hai mẹ con bà goá tốt bụng đưa bà cụ về nhà, lấy cơm cho ăn rồi mời nghỉ lại qua đêm.

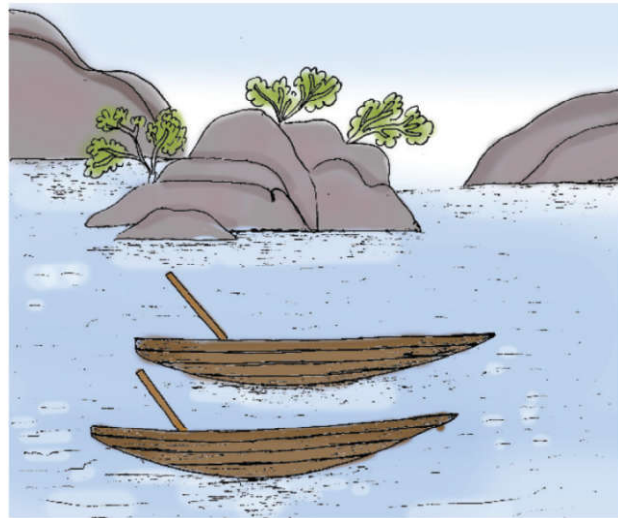
Sáng hôm sau, bà cụ sửa soạn ra đi. Bà nói: “Vùng này sắp có lụt lớn. Ta cho hai mẹ con gói tro này, nhớ rắc xung quanh nhà để tránh nạn.

Người mẹ lo lắng hỏi: “Thưa cụ, vậy làm sao để cứu mọi người ạ?”. Bà cụ đưa hai mảnh vỏ trấu cho người mẹ và bảo: “Hai mảnh vỏ trấu này sẽ giúp mẹ con chị làm việc thiện.”.

Nói rồi, bà cụ biến mất. Hai mẹ con vội làm theo lời dặn rồi đi kể cho hàng xóm biết. Nhưng chẳng ai tin cả.

Tối hôm đó, mọi người đang lễ bái, bỗng một cột nước từ dưới đất phun lên. Đất rung chuyển. Một tiếng “ầm” dữ dội. Nhà cửa, người vật đều chìm ngấm dưới nước.

Riêng ngôi nhà nhỏ của mẹ con bà goá vẫn khô ráo, nguyên vẹn vì nền nhà của họ mỗi lúc một cao lên. Nhớ lời bà lão dặn, họ thả vỏ trấu xuống nước. Kì lạ thay, chúng biến thành hai chiếc thuyền. Thế là mặc gió lớn, mưa to, hai mẹ con ra sức cứu người bị nạn.



Chỗ đất sụt ấy, nay là hồ Ba Bể. Còn nền nhà của hai mẹ con thành một hòn gò nổi giữa hồ, người ta gọi là gò Bà Goá.

(Theo Truyện dân gian Việt Nam)

Từ ngữ:

- Xã Nam Mẫu: một xã thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

1. Mọi người đối xử với bà cụ ăn xin như thế nào?



2. Trước khi chia tay mẹ con bà goá, bà cụ làm gì?

3. Điều gì xảy ra sau khi bà cụ chia tay hai mẹ con bà goá?

4. Theo bạn, câu chuyện có ý nghĩa gì?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ phù hợp nói về lòng tốt của hai mẹ con bà goá.

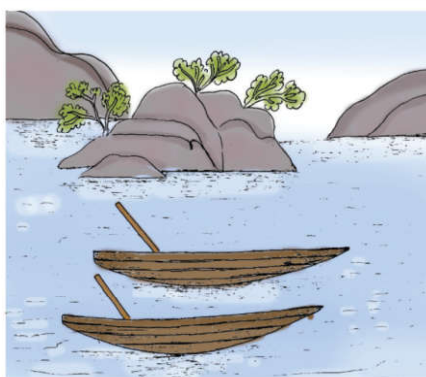
2. Đặt 2 – 3 câu nói về lòng tốt của hai mẹ con bà goá.



NÓI VÀ NGHE

KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

1. Dựa vào tranh minh họa, kể lại câu chuyện



2. Trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện

G: - Câu chuyện đề cao phẩm chất gì của nhân dân ta? Kể thêm một số phẩm chất tốt của nhân dân ta.

- Câu chuyện giải thích về điều gì? Bạn đã đọc hoặc nghe truyện nào khác có nội dung giải thích tên gọi của một di tích hay một vùng đất trên đất nước ta?



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết

HOÀNG HÔN TRÊN SÔNG HƯƠNG

Hình như con sông Hương rất nhạy cảm với ánh sáng nên đến lúc tối hẳn, đứng trên cầu chăm chú nhìn xuống, người ta vẫn còn thấy những mảng sắc đỏ mơ hồng ửng lên như một thứ ảo giác trên mặt nước tối thẫm của nó. Phố ít người, con đường ven sông như dài thêm ra dưới vòm lá xanh của hai hàng cây.

(Hoàng Phủ Ngọc Tường)

(2). Chọn vần thích hợp với ô trống

a) Vần **iu** hay vần **ưư**?

con c□ (dấu huyền)	bạn t□ (dấu sắc) tit	nâng n□	b□ điện
gió thổi h□ h□	bảng c□ (dấu hỏi) chương	cây ngải c□ (dấu sắc)	□ (dấu hỏi) xù
m□ trí	□ điểm	l□ trữ	h□ trí

b) Vần **ong** hay vần **ông**?

con □	dòng s□	tr□ mong	cây s□
cánh đ□ (dấu huyền)	lúa lên đ□ (dấu huyền)	cá b□ (dấu sắc)	quả b□ (dấu sắc)
m□ đọi	nước tr□ veo	rộng mênh m□	cháu yêu □ bà

(3). Tìm 5 từ ngữ:

a) Chứa tiếng có vần **ưư** hoặc vần **iu**.

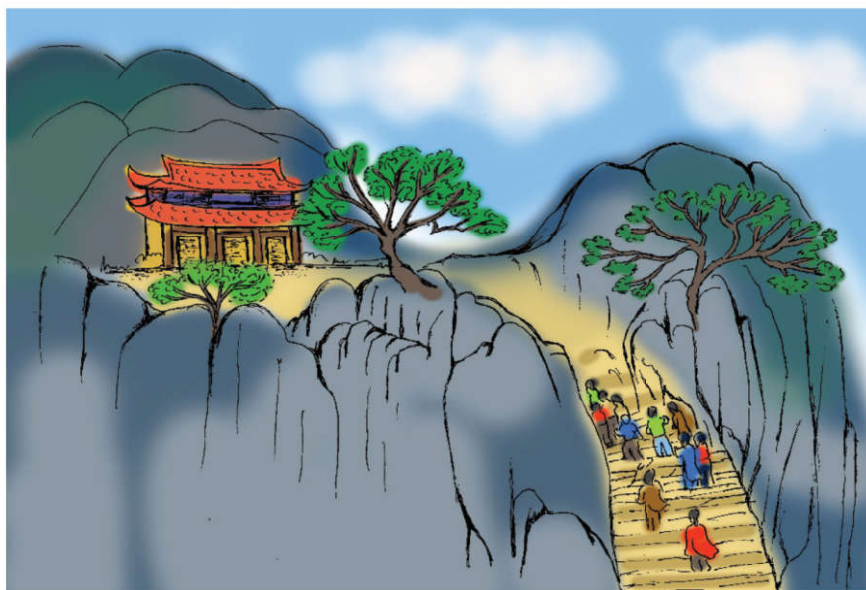
b) Chứa tiếng có vần **ong** hoặc **ông**.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài thơ dưới đây và rồi trả lời câu hỏi:

ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG



Nườm nượp người, xe đi
Mùa xuân về trẩy hội.
Rừng mơ thay áo mới
Xúng xính hoa đón mời.
Nơi núi cũ xa vời
Bỗng thành nơi gặp gỡ.
Một câu chào cõi mở
Hóa ra người cùng quê.
Bước mỗi bước say mê
Như giữa trang cổ tích.
Đất nước mình thanh lịch
Nên núi rừng cũng thơ.
Dù không ai đợi chờ

Cũng thấy lòng bồi hồi.
Lẩn trong làn sương khói
Một mùi thơm cứ vương.
Động chùa Tiên, chùa Hương
Đá còn vang tiếng nhạc.
Động chùa núi Hình Bồng
Gió còn ngân khúc hát.
Ôi phải đâu lễ Phật
Người mới đi chùa Hương.
Người đi thăm đất nước
Người về trong yêu thương.
(Theo Chu Huy)

Từ ngữ:

- Chùa Hương: chùa ở xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.
- Nườm nượp: đông, kéo dài như vô tận.
- Trẩy hội: đi dự hội.
- Xúng xính: vẻ hơn hờ trong bộ quần áo mới, dài và rộng.
- Thanh lịch: đẹp, lịch sự.
- Bồi hồi: xao xuyến trong lòng.

? a. Tìm những từ ngữ, hình ảnh cho thấy cảnh chùa Hương rất đẹp và thơ mộng.

b. Những từ ngữ, hình ảnh nào bộc lộ cảm xúc của người đi hội:

- Cảm xúc hồ hởi, cởi mở đối với mọi người, mọi vật.
- Cảm xúc say mê, tự hào về cảnh đẹp đất nước.

2. Viết 2 – 3 câu thể hiện cảm xúc của bạn trước vẻ đẹp của thiên nhiên nước ta.



Vận dụng: Lập đề cương, chuẩn bị giới thiệu cảnh đẹp quê bạn (hoặc cảnh đẹp khác trên đất nước ta) với một người khách từ xa đến.

BÀI 29: KHẮP MIỀN ĐẤT NƯỚC



ĐỌC

KHẮP MIỀN ĐẤT NƯỚC



 Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
 Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.
 Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
 Ai về Quảng Ngãi quê ta
Mía ngon, đường ngọt trắng ngà dễ ăn
 Mạch nha, đường phở, đường phèn
Kẹo gương thơm ngọt ăn quen lại ghiền.
 Bến Tre nước ngọt lắm dứa,
Ruộng vườn màu mỡ biển thừa cá tôm
 Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.

(Ca dao)

-  1. Câu ca dao đầu nói đến cảnh đẹp gì của Hà Nội?
2. Những câu ca dao nào nói đến miền Trung?
3. Cảnh ở miền Nam có gì đẹp?
4. Theo anh/chị, ai đã giữ gìn tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ chỉ sản vật của quê hương được nhắc đến trong bài đọc.
2. Tìm thêm các từ ngữ khác chỉ sản vật trên các vùng miền của đất nước ta.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU HAI CHẤM

1. Dấu hai chấm trong câu sau đây dùng để làm gì?

Hoa giấy có một đặc điểm khác với nhiều loài hoa: hoa rụng mà vẫn còn tươi nguyên.

(Theo Trần Hoài Dương)

Báo hiệu phần giải thích

Báo hiệu phần liệt kê

Báo hiệu lời nói trực tiếp

2. Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây

Báo hiệu phần giải thích

Báo hiệu phần liệt kê

a) Núp mở những thứ Đại hội tặng cho mọi người coi: một cái ảnh Bok Hồ vác cuốc đi làm rẫy, một bộ quần áo bằng lụa của Bok Hồ, một cây cờ có thêu chữ, một huân chương cho cả làng, một huân chương cho Núp.

(Theo Nguyễn Ngọc)

b) Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.

(Thanh Tịnh)

c) Rồi những cảnh đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.

(Theo Nguyễn Thế Hội)

Từ ngữ:

- Bok: bác Từ xưng hô của một số dân tộc Tây Nguyên)

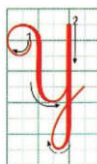
3. Viết văn ngắn 4 - 5 câu nói về những cảnh đẹp của Việt Nam, trong đoạn văn có sử dụng dấu hai chấm.



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA Y

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Yêu quê hương, đất nước.

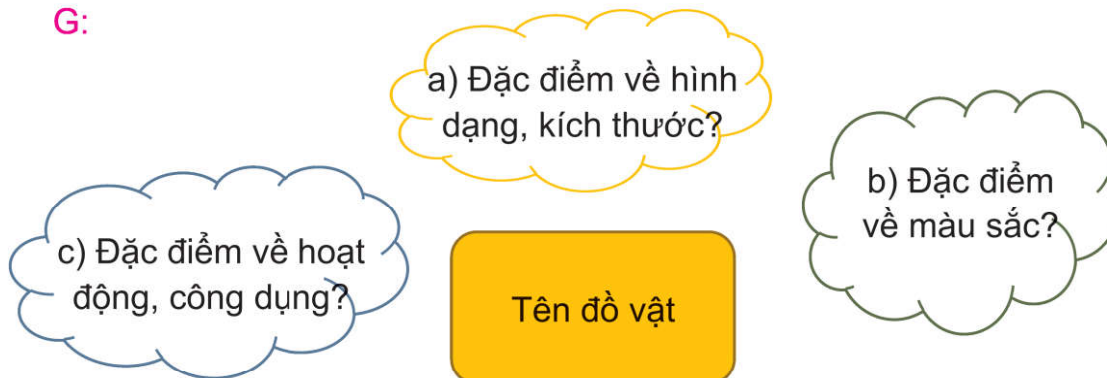


VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT

1. Quan sát một đồ dùng trong nhà, ghi lại những điều đã quan sát được

G:



2. Nói về đồ dùng trong nhà mà anh/chị đã quan sát



Vận dụng: Viết vào sổ tay một câu ca dao về cảnh đẹp quê hương mà anh/chị thích.

BÀI 30: CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC



ĐỌC

CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC

Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi mà gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi, phô sắc, tỏa ngát hương thơm.

Ngày thêm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm. Hướng chính lăng, cạnh hàng dầu nước thẳng tắp, những đóa hoa ban đã nở lúá đầu.

Sau lăng, những cành đào Sơn La khỏe khoắn vươn lên, reo vui với nhành sứ đỏ của đồng bằng Nam Bộ. Trên bậc tam cấp, hoa dạ hương chưa đơm bông, nhưng hoa nhài trắng mịn, hoa mộc, hoa ngâu kết chùm đang tỏa hương ngào ngạt.

Cây và hoa của non sông gấm vóc đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng theo đoàn người vào lăng viếng Bác.

(Theo Tập đọc lớp 4, 1977)

Từ ngữ:

- Uy nghi: trang nghiêm.
- Tụ hội: từ khắp nơi họp lại.
- Tam cấp: thêm nhà, lăng tẩm,... thường có ba bậc.



- Non sông gấm vóc: đất nước tươi đẹp.

- Tôn kính: hết sức kính trọng.



1. Lãng Bác được tả bằng những từ ngữ nào?

2. Hàng cây vạn tuế được trồng ngay thềm lăng tượng trưng cho điều gì?

3. Những loài hoa nổi tiếng nào được trồng quanh lăng Bác?

4. Câu văn nào cho thấy cây và hoa cũng mang tình cảm của con người đối với Bác?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Kể tên một số loài cây, loài hoa nổi tiếng ở khắp miền đất nước.

2. Đặt câu về một loài cây hoặc loài hoa anh/chị vừa tìm được ở bài tập 1.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU

1. Chọn dấu gạch ngang hoặc dấu ngoặc kép thay cho ô vuông.

a) Đi cùng Loan một vòng quanh làng mới biết Loan được nhiều người yêu mến. Bọn bạn trong làng cứ gọi rối lên: □ Loan ơi! Đi đâu đấy? □. Mấy đứa bé đi học về cũng chèo kéo: □ Tối nay chị Loan tập cho chúng em một bài hát nữa nhé! □.

(Theo Lê Khắc Hoan)

b) Các em nhỏ tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi:

□ Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

Cụ già thở nặng nhọc, nhưng đôi mắt ánh lên những tia ấm áp:

□ Cảm ơn các cháu. Nhưng các cháu không giúp ông được đâu.

(Theo Xu-khôm-lin-xki)

2. Chọn dấu hai chấm hoặc dấu phẩy thay cho ô vuông.

QUẢ SÒI VÀ QUẢ BÍ

Một hôm □ bác nông dân ngồi nghỉ dưới tán một cây sồi, bên cạnh là một quả bí. Bác nghĩ □

– Đáng ra quả bí phải ở trên cây sồi. Cây to thì phải có quả lớn chứ nhỉ?

Bác vừa nói xong thì một quả sồi rơi xuống □ trúng vào trán bác khiến nó sưng tấy lên. Bác kêu lên □

– Trời ơi, đau quá! May mà đó là quả sồi □ chứ nếu là quả bí thì không biết chuyện gì xảy ra nữa. Hoá ra ông trời sắp đặt hợp lí cả rồi.

(Theo La Phong-ten)

3. Viết một câu về cảnh đẹp của đất nước ta, trong câu có sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu phân liệt kê.



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: Cây và hoa bên lăng Bác (từ đầu đến ... đã nở lúa đầu)

2. Điền vào chỗ trống:

a) **l** hoặc **n**

...ấm gian nhà cỏ thấp ...e te
Ngõ tối đêm sâu đóm ...ập ...òe
...ưng giậu phát phơ màu khói nhạt
...an ao ...óng ...ánh bóng trắng ...oe.

(Nguyễn Khuyến)

b) **au** hoặc **ao**

- Một con ngựa đ..., cả t... bỏ cỏ.

- Trèo c... ngã đ...



VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT

Đề bài: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong nhà.

1. Viết đoạn văn theo yêu cầu

2. Chỉnh sửa bài viết theo góp ý



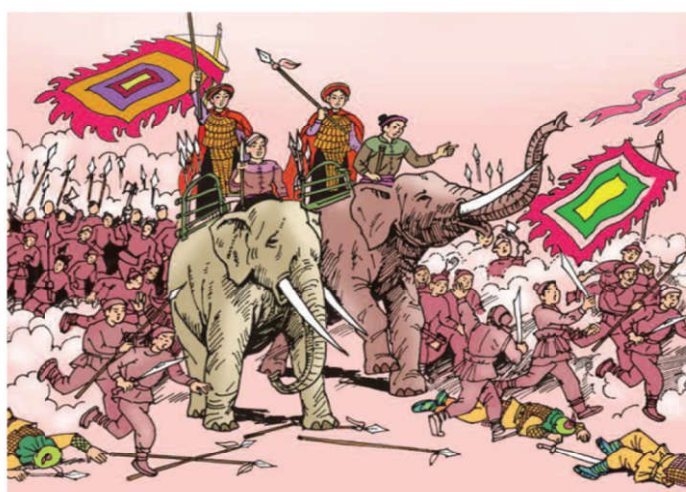
Vận dụng: Viết một vài suy nghĩ của anh/chị về việc giữ gìn, bảo vệ di sản thiên nhiên trên đất nước ta.

BÀI 31: HAI BÀ TRƯNG



ĐỌC

Hai Bà Trưng



1. Thuở xưa, nước ta bị nhà Hán đô hộ. Giặc ngoại xâm thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thường luồng, ... Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

2. Bây giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, lập mưu giết chết Thi Sách.

3. Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc truy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang. Trưng Trắc trả lời:

- Không! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường. Giáo lao, cung nổ, rìu búa, khiến một cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống đồng dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

4. Thành trì quân giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà.

(Theo Văn Lang)

Từ ngữ:

- Nhà Hán: triều đại ở Trung Quốc, cách đây hơn 2000 năm.
- Đô hộ: thống trị nước khác.
- Luy Lâu: vùng đất nay thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ngày nay.
- Trẩy quân: đoàn quân lên đường.
- Giáp phục: đồ bằng da (hoặc kim loại) mặc khi ra trận để che đỡ, bảo vệ thân thể.
- Lưu danh: phần khởi, hào hứng.



1. Tìm những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm.
2. Hai Bà Trưng có tài và chí khí lớn như thế nào?
3. Vì sao Hai Bà Trưng khởi nghĩa?
4. Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Nêu tên những anh hùng chống giặc ngoại xâm mà anh/chị biết.
2. Viết 1 - 2 câu giới thiệu về một anh hùng chống giặc ngoại xâm.



NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

HAI BÀ TRƯNG

1. Dựa tranh, kể lại câu chuyện



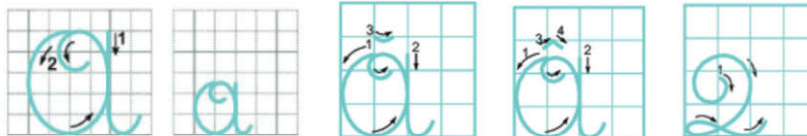
2. Nêu cảm nghĩ của anh/chị về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA A Ẻ Â, Q (KIỂU 2)

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi:

MỘT CHIỀU TRUNG DU

Buổi chiều đi lên vùng trung du
Lá cọ se se, gió trở mùa
Vườn đồi cao thấp xanh tre trúc
Trái bưởi vàng như trong chuyện xưa.

Nước bốn nghìn năm, nôi cổ sơ
Cỏ cây quen thuộc đến bây giờ
Nơi vua cày ruộng, quan trồng lúa
Công chúa làm nương và dệt tơ

Nôi cũ bây giờ con cháu xây
Khói trời công nghiệp lẫn trong mây
Những đồi cọ thắm ôm thành phố
Tiếng nhạc đài vang trên lá cây.



Tôi đến trung du, thu rất trong
Sông Thao nước đỏ đến nao lòng
Bỗng nghe ngân lạnh trong chiều biếc
Một tiếng gầu va giếng đá ong...

(Vũ Quần Phương)



- Cảnh vật của trung du được gợi lên qua những hình ảnh nào?
- Theo bạn, vì sao tác giả nghĩ đến đất nước nghìn năm xưa khi đến trung du?

2. Viết 2 – 3 câu nêu cảm nhận của bạn về bài thơ.



Vận dụng: Viết vào sổ tay những anh hùng chống giặc ngoại xâm mà anh/chị biết.

BÀI 32: MỘT MÁI NHÀ CHUNG



ĐỌC

MỘT MÁI NHÀ CHUNG

Mái nhà của chim
Lợp nghìn lá biếc
Mái nhà của cá
Sóng xanh rập rình...

...Mái nhà của em
Nghiêng giàn gấc đỏ
Mái nhà của bạn
Hoa giấy lợp hồng.

Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung
Là bầu trời xanh
Xanh đến vô cùng.
Mọi mái nhà riêng
Có mái nhà chung



Rực rỡ vòm cao
Bảy sắc cầu vồng.

Bạn ơi, ngược mắt
Ngược mắt lên trông
Bạn ơi, hãy hát

Hát câu cuối cùng:
Một mái nhà chung
Một mái nhà chung...

(Định Hải)



1. Mái nhà riêng trong bài thơ là của những con vật nào?
2. Những mái nhà riêng đó có đặc điểm gì?
3. Mái nhà chung của muôn loài là gì?
4. Nêu cảm nhận của bạn về bài thơ?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ **Một mái nhà chung**.
2. Đặt câu với các từ tìm được ở bài 1.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU, TỪ CÓ NGHĨA TRÁI NGƯỢC NHAU; CÂU KỂ, CÂU HỎI, CÂU CẢM, CÂU KHIẾN

1. Tìm các từ có nghĩa giống nhau với các từ sau

- Riêng:
- Xanh:
- Cao:
- Cuối cùng:

2. Tìm các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong các câu sau.

- Chuồn chuồn bay thấp thì mưa

Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

- “Giá sách được bài trí so le: ngăn cao, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hoà, gọn gàng, đẹp mắt.”

(Phúc Quảng)

- Sáng ra bờ suối, tối vào hang

Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng.

(Hồ Chí Minh)

3. Hãy sắp xếp các câu sau vào kiểu câu thích hợp

1. Câu kể	a) Trời hôm nay nóng quá!
2. Câu cảm	b) Bác ơi mấy bộ quần áo tôi đặt đã về chưa?
3. Câu hỏi	c) Hãy mang theo áo mưa khi đi ra ngoài!
4. Câu khiến	d) Hôm nay tôi ra đồng giúp mẹ gặt lúa.

4. Nhìn vào tranh, hãy đặt câu kể, câu cảm, câu hỏi, câu khiến về các hành động của người trong tranh.



CHÍNH TẢ

1. Nghe – viết: Một mái nhà chung (3 khổ thơ).

2. Tìm từ có chứa tiếng bắt đầu bằng **r/d/gi** có nghĩa như sau

- Hát cho trẻ ngủ:.....
- Làm sạch quần áo, có thể bằng tay hay bằng máy:.....
- Người có tính tình êm ái, nhẹ nhàng:.....

3. Điền **n** hay **nh** vào từ in đậm trong các câu sau.

Việt Nam đất nước ta ơi

Mê... mộng biển lúa đâu trời đẹp **hơ..**

Cá... cò bay lả rập **rờ...**

Mây mờ che **đĩ...** Trường Sơn sớm chiều

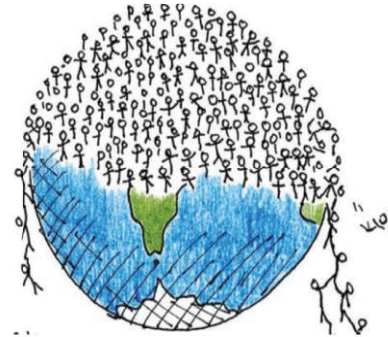


VIẾT ĐOẠN, BÀI

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về cảnh đẹp của đất nước

1. Nói lại nội dung của các bức tranh sau



2. Viết đoạn văn nêu cảm xúc của bạn về một trong các bức tranh ở bài 1

G: - Giới thiệu bao quát bức tranh.

- Những nội dung được thể hiện trong bức tranh.
- Nêu cảm nghĩ của bạn bức tranh đó.

3. Trao đổi bài làm với bạn để sửa lỗi và bổ sung ý hay



Vận dụng: Tìm đọc trên sách báo những bài viết về hành tinh xanh của chúng ta.

BÀI 33: CHUYỆN QUẢ BẦU



ĐỌC



Ngày xưa ngày xưa, có hai vợ chồng đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi van xin tha mạng và hứa sẽ nói một điều bí mật. Dúi báo sắp có mưa to gió lớn làm ngập lụt khắp nơi. Nó khuyên họ lấy khúc gỗ to, rồi chui vào đó, hết bảy ngày hãy chui ra.

Hai vợ chồng làm theo. Họ còn khuyên bà con trong bản cùng làm nhưng chẳng ai tin. Hai người vừa chuẩn bị xong thì sấm chớp ùng ùng, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông, muôn loài đều chết chìm trong biển nước. Nhờ khúc gỗ nổi như thuyền, hai vợ chồng thoát nạn. Sau bảy ngày họ chui ra, cỏ cây úa vàng, mặt đất vắng tanh không một bóng người.

Ít lâu sau người vợ có thai và sinh ra một quả bầu. Thấy chồng buồn, người vợ đem cất quả bầu lên giàn bếp. Một lần hai vợ chồng đi làm nương về, nghe thấy tiếng cười đùa trong quả bầu. Người vợ lấy que nung nóng rồi nhẹ nhàng dùi quả bầu. Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ nhảy ra. Người Khơ Mú nhanh nhẩu nhảy ra trước, dính than nên hơi đen. Tiếp đến, người Thái, người Mường, người Dao, người Hmông, người Ê đê, người Ba na, người Kinh, ... lần lượt ra theo. Đó là tổ tiên các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

(Theo truyện cổ Khơ Mú)

Từ ngữ

- Bí mật: thứ được giữ kín, người khác không biết.
- Nhanh nhẩu: may mắn, nhanh nhẹn.
- Lần lượt: theo thứ tự cho đến hết.
- Tổ tiên: những người đầu tiên sinh ra một dòng họ hay một dân tộc.



1. Con dúi báo với hai vợ chồng điều gì?
2. Nhờ đâu hai vợ chồng thoát khỏi nạn ngập lụt?
3. Những điều kỳ lạ gì đã xảy ra với hai vợ chồng sau khi thoát nạn?
4. Câu chuyện giải thích điều gì?



Luyện tập gắn với bài đọc:

1. Tìm các từ có nghĩa giống với những từ sau

mênh mông	vắng tanh	buồn	nhẹ nhàng

2. Đặt câu với từ ngữ tìm được ở bài 1

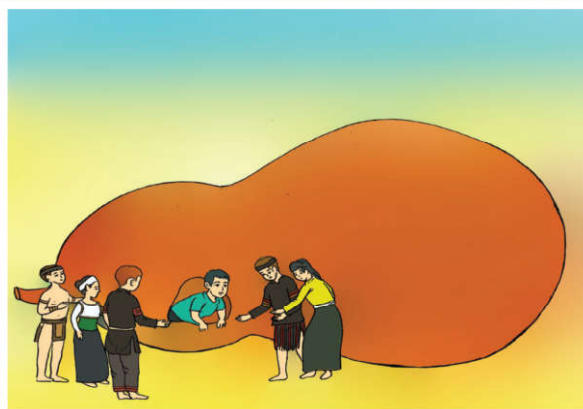
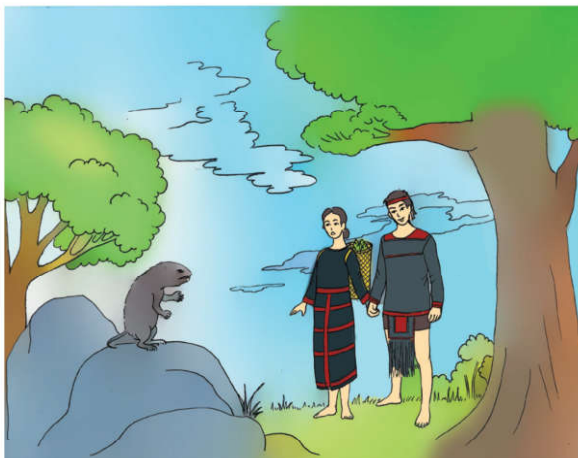


NÓI VÀ NGHE

Kể chuyện

CHUYỆN QUẢ BẦU

1. Nói về sự việc trong từng tranh



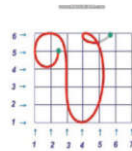
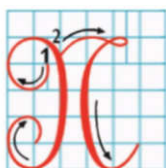
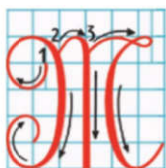
2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh



TẬP VIẾT

CHỮ VIẾT HOA M N V

1. Viết chữ hoa



2. Viết ứng dụng

- Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.
- Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.
- Vạn sự như ý.



ĐỌC VÀ VIẾT

1. Đọc bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi

BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT

Trái đất này là của chúng mình.
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh.
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến.
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển.
Cùng bay nào, cho Trái đất quay!
Cùng bay nào, cho Trái đất quay!
Trái đất trẻ của bạn trẻ năm châu.
Vàng, trắng, đen... dù da khác màu.
Ta là nụ, là hoa của đất.
Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc.
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
Khói hình nấm là tai họa đấy.
Bom H, bom A không phải bạn ta.
Tiếng hát vui giữ bình yên Trái đất.
Tiếng cười ran cho Trái đất không già.
Hành tinh này là của chúng ta!
Hành tinh này là của chúng ta!

(Theo Định Hải)



- Ở khổ thơ đầu, hình ảnh Trái đất hiện lên như thế nào?
- Vì sao tác giả lại nói: Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm?
- Để Trái đất được bình yên, chúng ta phải làm gì?

2. Viết 2 – 3 câu nêu suy nghĩ của bạn về ý nghĩa của bài thơ Bài ca về Trái đất.



Vận dụng: Trao đổi với người xung quanh về những hành động gìn giữ môi trường sống cho con người và muôn loài.

BÀI 34: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP



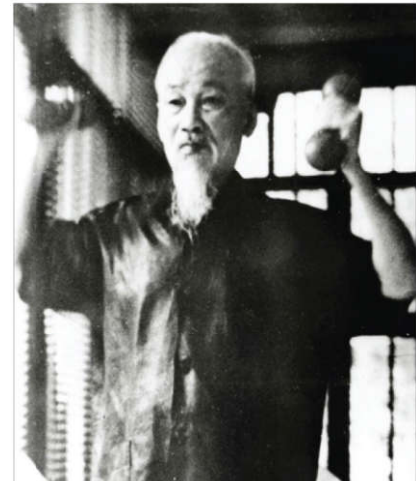
ĐỌC

1. Đọc thành tiếng

LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, xây dựng đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả nước khỏe mạnh.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe.



Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.

Ngày 27-3-1946

(Hồ Chí Minh)

Từ ngữ:

- Dân chủ: chế độ xã hội đảm bảo quyền làm chủ của người dân.
- Bồi bổ: làm cho khỏe mạnh hơn.
- Bổn phận: việc phải làm.
- Khí huyết: hơi sức và máu, tạo nên sức sống của con người.
- Lưu thông: thông suốt, không bị ứ đọng.

-  a) Sức khỏe cần thiết như thế nào trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?
b) Vì sao tập thể dục là bổn phận của mỗi người yêu nước?

2. Đọc hiểu

BUÔN CHƯ LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO



Căn nhà sàn chật ních người mặc quần áo như đi hội. Buôn Chư Lênh đã đón tiếp cô giáo đến mở trường bằng nghi thức trang trọng nhất dành cho khách quý.

Y Hoa đến bên già Rok, trưởng buôn, đang đứng đón khách ở giữa nhà sàn. Nhận con dao mà già giao cho, nhằm vào cây cột nóc, Y Hoa chém một nhát thật sâu vào cột. Đó là lời thề của người lạ đến buôn, theo tục lệ, lời thề ấy không thể nói ra mà phải khắc vào cột. Y Hoa được coi là người trong buôn sau khi chém nhát dao.

Già Rok xoa tay lên vết chém, khen:

- Tốt cái bụng đó, cô giáo ạ!

Rồi giọng già vui hẳn lên:

- Bây giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

Bao nhiêu tiếng người cùng ủa theo:

- Phải đấy! Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

Y Hoa lấy trong túi ra một trang giấy, trải lên sàn nhà. Mọi người im phăng phắc. Y Hoa nghe thấy rõ cả tiếng tim đập trong lồng ngực mình. Quỳ hai gối lên sàn, cô giáo viết thật to, thật đậm hai chữ: “Bác Hồ”. Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo:

- Ôi! Chữ cô giáo này! Nhìn kìa!
- A, chữ, chữ cô giáo!

(Theo Hà Đình Cẩn)

Từ ngữ:

- Buôn: làng ở Tây Nguyên.
- Nghi thức: quy định về cách thức tiếp khách hay tiến hành các buổi lễ.
- Gùi: đồ đan bằng mây, tre, đeo trên gùi để mang đồ đạc.



1. Câu chuyện kể lại sự việc gì?

- ☐ Việc học chữ của trẻ em ở dân buôn Chư Lênh.
- ☐ Buổi đón tiếp cô giáo của người dân buôn Chư Lênh.
- ☐ Những nghi lễ được gìn giữ lâu đời của buôn Chư Lênh.

2. Tìm tiếp chi tiết cho thấy người dân buôn Chư Lênh rất vui khi cô giáo Y Hoa đến mở trường.

- Căn nhà sàn đón tiếp cô giáo chật ních người.
- Ai cũng mặc quần áo như đi hội.
- (...)

3. Những chi tiết dưới đây nói lên điều gì về người dân buôn Chư Lênh?

- Mọi người ùa theo già làng đề nghị cô giáo cho xem "cái chữ".
- Mọi người im phăng phắc theo dõi Y Hoa viết chữ.
- Khi Y Hoa viết xong, mọi người đều đồng thanh reo hò.

4. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

5. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ đặc điểm?

- ☐ nhà sàn, quần áo, trang giấy
- ☐ đón tiếp, hò reo, viết
- ☐ chật ních, trang trọng, tốt

6. Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây:

- khen
- vui
- im phăng phắc

7. Ghép câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.

- Tốt cái bụng đó, cô giáo ạ!

- Bây giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

- Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

- A, chữ, chữ cô giáo!

Câu cảm

Câu khiến



VIẾT

1. Nghe – viết

THÁNG BA TÂY NGUYÊN

(Trích)

Tháng ba rừng Tây Nguyên hoa thắm đỏ
Làng buôn vang tiếng chiêng múa hát
Bầy chim muông cất cánh rợp trời
Sông từng đàn con cá lội bơi.
Tháng ba tay em dệt khăn hồng
Thêu cánh chim trời cho người em mến
Chiều chiều anh dựng lại nếp nhà
Phòng khi qua những đêm ngày giông bão.



(Thân Như Thơ)

2. Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một người mình yêu quý.

Đề 3: Viết đoạn văn tả một đồ vật quen thuộc (một đồ vật trong nhà hoặc một dụng cụ lao động).

TÀI LIỆU HỌC XÓA MÙ CHỮ

- TIẾNG VIỆT KỲ 3

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

VPGD: Số 278 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa - TP Hà Nội

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860753

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập: Nguyễn Thảo Nguyên

Vẽ bìa: Vũ Thị Bình Minh

Sửa bản in: Phạm Kim Ngân

Trình bày sách: Nguyễn Hữu Long

Chế bản: Nguyễn Hữu Long

LIÊN KẾT XUẤT BẢN: CÔNG TY CP SÁCH ĐẠI HỌC - DẠY NGHỀ

In 1.140 cuốn, khổ 19 x 26,5cm tại Nhà máy In Bộ Quốc phòng, Địa chỉ: Thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản số: 3671-2023/CXBIPH/25-132/DT

Quyết định xuất bản số: 3224/QĐXB-NXBĐT do Nhà xuất bản Dân Trí cấp ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Mã ISBN: 978-604-40-0247-7

In xong, nộp lưu chiểu quý IV năm 2023